

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRINH
Boulevard Nanchan N° 1

聞新省陸

M. F. H. SCHNEIDER, CAMBON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 257

JEUDI 9 JANVIER 1913

MỤC LỤC

- 1 - Công văn lược lục.
- 2 - Vận quốc tân văn.
- 3 - Bình pháp và khi giải
Langsa trong đăm giặc
Balkans.
- 4 - Hướng truyện.
- 5 - Đồng-đương thời sự.
- 6 - Thảo luận cuộc.
- 7 - Tin mùa màng.
- 8 - Nam-kỳ mẽ cốc.
- 9 - Bách-nhân-lê chương
pháp.
- 10 - Trục luận.
- 11 - Kim-Vân-Kiều tân giải.
- 12 - Trình thám tiểu thuyết.
- 13 - Gia truyền tập.
- 14 - Pháp-quốc tân sử.
- 15 - Mãi hóa mới dẫn.
- 16 - Thuốc-sắt bổ huyết.
- 17 - Hoàn cứu địa dư.
- 18 - Thơ rên hữu hạnh.
- 19 - Táo-quán triều Thượng-
đ.
- 20 - Tôi không đói bụng.
- 21 - Học văn môn loại.
- 22 - Tạo hóa kỳ quan.
- 23 - Cigarettes Diva.
- 24 - Khai khoán tiểu thuyết.
- 25 - Trẻ lại.
- 26 - Trưng hoa lãnh tụ.
- 27 - Cách vật luận.
- 28 - Nam-kỳ công vụ xử đoán
tòa.
- 29 - Truyền kỳ mạn lục.
- 30 - Cách trí nhập môn.
- 31 - Tự do điển đàn.
- 32 - Các cuộc chơi cho tiêu
khiền.
- 33 - Niễn đăm.
- 34 - Thơ tin vãng lai.
- 35 - Cáo bạch.
- 36 - Thương trường.
- 37 - Lý tài luận.

GIÁ BÁN NHỰT TRINH
 Mua một tháng 5\$00
 Mua sáu tháng 8\$00
 Mua chín tháng 8\$00

Ấm
 Mua một tháng 5\$00
 Mua sáu tháng 8\$00
 Mua chín tháng 8\$00
LỤC TỈNH TÂN VÂN - SÀI GÒN

CE NUMÉRO

contient un Supplément gratuit pour les Abonnés

LE SUPPLÉMENT NE PEUT ÊTRE VENDU SÉPARÉMENT

PRIX DU NUMÉRO : 0 20 C

BỒN-QUÁN CÁO BẠCH

Bồn-quán gởi cho mỗi vị vài số nhật-báo, ấy là làm kiểu cho các ngài coi, bằng ưng ý thì mua chớ chẳng phải ép nài chi chur-vị, vậy xin chur qui vị bắt được nhật-báo thì cứ mở coi, rồi tùy ý mình chớ chẳng lo ngại, Bồn-quán không có ý gởi mấy trương nhật-báo mà đi đòi các qui-vị vài ba các bác đâu.



LỤC TÍNH TÂN VÂN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère
gồm, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến
lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ
các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1\$00
Tiền gửi 0 10

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2\$00.
Romans đủ thứ từ 0\$50 tới \$1.50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,
gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến
nhà thơ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ
(contre remboursement).

TAI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VI
LANGSA-ANNAM

Ông **TRƯƠNG-VĨNH-KY**
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìá.....	6 \$00
Có bìá.....	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.....	8 00

Người mua xin đính tên mình
trên lưng sách đóng kỹ thi đăng.

Tiền gửi 0\$24

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chỉ ống đủ màu

Nếu mỗi lần
mua **VAI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết.

NÀI CÁC NHẢN HIỆU

định hai bên đây

thì bé gì các bà
các cô cũng
lợi được

PHÂN NỬA
(50%)

vi
hàng hóa **TỐT**
mà lại

CHẮC

Chỉ trái

RD 2
FABRICATION FRANÇAISE

DUMAREST & FILS
18" 30
20 YARDS
Vải quyền đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS

DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỰC. - Dạy
nhiều món rất khéo, bìá vẽ đẹp.

Giá 0 \$40
Tiền gửi 0 04

TAI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông **CARRÈRE**
SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
sa sơ khai cho đến lúc thành
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá 1\$00
Tiền gửi 0 10

Hồ-vân
Cao-ho
Nguyễn
Hương
Võ-vân
Bùi-và
Vũ-tha
Pétrus
Phạm-
Nguyễn
Trương
Ta-xuâ
Hương
Lê-quan
Cao-kim
Trần-b
Ng-trư
Ngô-bi
Hồ-như
Nguyễn
Ng.-thà
Phạm-t
Phạm-v
Lý-hư
Trần-cô
Bồ-thàn

Chư-
tính-tân
xoi-bôi
thiên h
Lục-
riêng c
điều dã
minh, l

Tiệm

NĂM THỨ BẢY, SỐ 257

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đông-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KẤP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm nặng nhiều tay lái-ba lội-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều liên-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Saigon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đặng mảy dư đã, cũng có thể đọc báo-chương này đặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

Quan quyền Nguyên-soái Nam-kỳ thường thị ngự đăng bửu tinh.

Chiếu theo chỉ dụ ngày 20 octobre 1911 định quyền hành quan nguyên-soái Nam-kỳ và các quan Khâm-sứ trong cõi Đông-dương;

Chiếu theo chỉ dụ ngày 18 janvier 1903 lập sở tạo-tác và viên qn an sở ấy trong cõi Đông-dương;

Chiếu theo lời nghị ngày 31 décembre 1911 định lập sở tạo-tác trong Đông-dương;

Chiếu theo bản thảo tờ định các công chuyện sung bổ kinh đi từ Sa-đéc qua Lấp-vò;

Chiếu theo lời thanh-tư của quan Bạc-vật quản đốc trong địa phận Nam-kỳ.

NGHỊ ĐỊNH :

Điều thứ nhất. — Trong lúc xáng vét kinh đi từ Sa-đéc qua Lấp-vò,

thì cấm ghe thuyền không đặng thông hành trong khúc cách chiếc xáng từ 450 thước Langsa.

Hai đầu chỗ khúc kinh cấm không cho ghe thuyền qua lại thì sẽ có neo một chiếc ghe chính giữa lòng lạch và có nêu một cây cờ đỏ trong lúc ban ngày, và ban đêm thì treo hai cái đèn đỏ, cái trên cái dưới mà làm khổ hạo ;

Mỗi khi nước lớn, thì xáng ngưng việc vét lại hai giờ đồng hồ, và trong khi ấy sẽ cho ghe qua lại. Trong lúc xáng ngưng-vét thì hai chiếc ghe neo làm khổ hạo sẽ dẹp qua một bên theo phía xáng đậu và ghe ấy phải dùng khổ hạo như sẽ nói trong điều thứ 3.

Mé lòng lạch kinh để trống thì phải chừa cho thiết rộng.

Điều thứ 2. — Các ghe thuyền nào

mà muốn đi qua chỗ xáng mức thì trước phải ngưng lại trước chỗ khổ hạo và phải đậu theo phía chiếc xáng dài theo mé kinh, nối đuôi nhau chờ không đặng đậu cập, đặng đề cho đoàn ghe bên kia qua cho dễ.

Những ghe nào chưa qua đặng trong lúc cho thông hành thì phải đợi con nước khác.

Điều thứ 3. — Sự thông hành trong mấy giờ buộc xáng phải ngưng lại, thì sẽ làm như sau này :

Trong ban ngày, cây cờ đỏ là khổ hạo cấm không cho qua lại, thì phải hạ xuống; còn ban đêm thì hai ngọn đèn đỏ dời ra hai ngọn đèn trắng. Khi có hiệu lệnh như vậy, thì đoàn ghe đậu bên chiếc ghe neo ấy phải tản hành tức thì. Đến khi đoàn ghe đó vào đến khúc kinh xáng vét, thì các khổ hạo cấm không cho qua lại

phải treo lên như củ. Chừng đoàn ghe này đi quá chỗ chiếc ghe neo khỏ hạo bên kia, thì khỏ hạo chiếc ghe này sẽ hạ xuống hay là đổi sắc tùy theo ban ngày hay là ban đêm cho đoàn ghe thứ nhì tấn bộ. Ghe thuyền dặng phép qua lại trọn lúc sáng nghĩ như đã nói trên đây.

Làm như vậy thì không có dụng chạp chi hết trong khúc kinh sáng mức.

Cũng cấm luôn mấy chiếc ghe trong lúc đi ngang qua khúc cấm không dặng dành mà qua mặt nhau.

Điều thứ 4. — Cấm không cho ghe chạy buồm trong lúc đi ngang qua: phải dùng sào, chèo và giầy kéo mà thôi.

Điều thứ 5. — Trừ ra mấy chiếc tàu đi thơ và mấy chiếc tàu thuộc về các sở nhà nước đều dặng đi thông hành luôn luôn bất kỳ là giờ nào.

Hai thứ tàu ấy muốn đi qua chỗ khúc cấm thì phải thổi xúp lè mau bốn tiếng và đợi khi nào dưới chiếc xáng ra khỏ hạo đi thì mới dặng đi tới.

Saigon, le 30 octobre 1912.
DESTENAY.

Quan quyền Thống-Đốc Nam-kỳ, thường thọ ngũ đẳng bửu tinh.

Chiếu theo chỉ dụ ngày 20 octobre 1911 định quyền hành quan Thống-Đốc Nam-kỳ và các quan khâm-sứ trong cõi Đông-dương.

Chiếu theo lời nghị ngày 8 décembre 1911, định thể-lệ trong việc cấm ranh đất các làng trong Nam-kỳ;

Chiếu theo thơ của quan quân đốc sở khâm-đạt họa-đồ số..... đề ngày..... octobre 1912, gửi chương trình các công việc làm trong năm 1913.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều thứ nhất. — Định qua năm 1913 phải cấm ranh các sở đất trong mấy làng kê ra sau này:

TỈNH BẾN-TRÉ

Tổng Bảo-thuận. — Làng Mỹ-nhon, Mỹ-thạch, Mỹ-bảo, Mỹ-chánh, Hòa-

binh, Phước-tuy Tân-trang, Tân-Điền.

Tổng Bảo-lộc. — Làng Tân-thạnh-trung, Tân-thạnh đông, Tân-hòa-đông, Bình-hòa, Bình-tiền, Bình-chánh, Bình-khương, Châu-binh, Châu-thời, Châu-phú.

TỈNH TRÀ-VINH

Tổng Vinh-lợi-hạ. — Làng Thủy trung, Thủy-thuận, Song-lang.

Tổng Trà bình. — Làng Long-binh, Đa-phước, Hòa-hảo.

Tổng Bình-hòa. — Làng Bình-hội, Lu-tu, Nguyệt-duc, Nguyệt-lang, Nguyệt-trung.

TỈNH CHÂU-ĐỐC

Tổng Thanh-tam. — Làng Cò-tô, O-lam Ngon-nạp, Nam-chi.

TỈNH TÂN-AN

Tổng thành-lợi-hạ. — Làng Ai-ngai, Bình-công-tây, Bình-hạp, Bình-tri, Gia-thanh, Phú-xuân, Vinh-binh.

TỈNH VINH-LONG

Tổng Bình-an. — Châu-thành Vinh-long, làng Tân-giải.

Điều thứ 2. — Định qua năm 1913, phải cấm ranh đất làng An-binh-đông, An-binh-tây và Vinh-đức-tây, tỉnh Bến-tre:

Làng Mỹ qui, Mỹ-đức và Thanh-đức, tỉnh Bến-tre;

Làng Đông-hậu, tỉnh Châu-đốc;

Làng Tân-nho, Bình-lục, Đông-hưng và Long-tri tỉnh Tân-an;

Làng Tân-mỹ và Tân-phú-thượng, tỉnh Chợ-lớn;

Châu-thành Vinh-Châu, tỉnh Bắc-liêu, y như mấy lời nghị khi trước và theo thể lệ bước ngày mồng 8 décembre 1911.

Điều thứ 3. — Một tờ sao lục lời nghị và một bản lời nghị ngày 8 décembre 1911, sẽ gián 15 ngày trước khi khởi sự làm tại nhà việc cho tới xong công việc.

Điều thứ 4. — Các quan Tham-biện chủ tỉnh Bến-tre, Tràvinh, Châu-

đốc, Tân-an, Chợ-lớn, Bắc-liêu và quan quân đốc sở khâm-đạt và họa-đồ lãnh thi hành lời nghị này.

Saigon, le 22 novembre 1911.

Thế cho quan Nguyễn-soái và tuân theo tu-lệnh.

Quan quân đốc dinh Hiệp-lý.
RIVET.

THĂNG THƯỢNG

(Avancement)

Một ông Tham-biện Annam. — Bồn-quán lấy làm mừng mà thấy Nam-kỳ ta nay dặng một vị Tham-biện Annam

Ông Nguyễn-vân-Giàu nay đã thăng lên Tham-biện hạng năm rồi.

Thật là Nhà-nước rất công binh, si có tài đều dặng trọng dụng cả; tại nơi mình thiếu học mà thôi chớ.

Xin chư-công hãy coi gương đây, ráng nong-nả việc học-hành cho đoàn hậu-tấn, chớ khá bỏ-thờ.

VĂN-QUỐC-TÂN-VĂN

(Télégrammes Havas)

BALKANS BÌNH CÁCH

Cuộc nghị-hòa tại Londres. — Thương-thơ công-đồng của Thổ-nhĩ-Kỳ (Turquie) chẳng ưng về sự cắt đất của mấy nước hiệp-công đã định và lại có gởi tờ qua giao ước nhiều đều chẳng hiệp với các điều của mấy nước muốn đó.

Các điều ước định mà nghị-hòa của mấy nước hiệp-công đã đem cho sứ Thổ-nhĩ-Kỳ coi, thì thứ nhất là Thổ-nhĩ-Kỳ phải nhượng một vạt đất thuộc về hướng Tây, chạy dài theo đường đi từ thành Rodosto xuống đến vịnh Malastre, song chừa cái vịnh Callipoli lại cho Thổ; thứ nhì Thổ-nhĩ-Kỳ phải nhượng các hải-đảo tại biển Egée; thứ ba Thổ-nhĩ-Kỳ phải bỏ hết các quyền-hành nơi xứ Crète. Còn về việc tự-do của tỉnh Albanie, thì đề cho chư-liệt-cường định lấy, chớ các nước hiệp-công không dám dự đến.

Trong kỳ nhóm ngày 24 décembre 1912 đây, thì các sứ Thổ không có nài xin chi về việc văn lương cho binh thành Andrinople cả.

Hón
thi cá
Gréc
Châ
xong
về cu
Tai
linh c
có th
binh
An-
Ấn-đ
liên t
có vi
Ngu
nơi c
Lady
ở trê
lắm.
có lời
ngân
Vu
quốc
nhà đ
thầy
biết t
phải
nhông
Hu-
Gàng
chiếc
bạc g
Đại
và ông
Langs

BI
Lang

Tro
về Bi
trong
chàng
trợ l
các n
Langs
Thổ-n
Allen
của Đ
thất, t
nước
điều.

(1) M
Langs
quan.

Hôm thứ bảy 28 décembre cũng có nhóm, thì các sử Thổ cứ cãi lầy với sử nước Grèce về việc nghị-hòa ấy hoải.

Chắc hệ hội này nhóm mà tính không xong chi, thì Đại-pháp-quốc sẽ xúng ra mà về cuộc giải huê.

Tại chiến-dịa. — 18 võ tướng và 837 tên lính của Thổ bị binh Grèce chặn nên chẳng có thể thối binh về đặng, bèn kéo đến đầu binh Serbie lối Ochrida.

Ấn-độ Hồng-Mao. — Ông Vua-nhi bên Ấn-độ Hồng-Mao hôm trước bị người lên liên trái phá mà bị vịch-tích đó thì chẳng có vịch chi cho trượng.

Người bị có một vịch nặng hơn hết là nơi chĩa vai, vịch ấy sâu đến một tấc. Ông Lady Hardinge khỏi bị. Tuy là trái phá ấy ở trên mái nhà quán xuống, song nó mạnh lắm. Thich-khách đã thoát đặng cho nên có lời rao ai bắt đặng nó thì sẽ thưởng 12 ngàn rroupies (1).

Vụ Trung-huê vay bạc. — Vụ Trung-quốc vay bạc sáu nước nay phải đợi, vì các nhà đại-phủ chưa ký tên đủ số; bởi họ thấy đám binh-cách bên Balkans, thì họ biết trước rằng sao các nước ấy cũng sẽ phải vay tiền chứ chẳng không, nên họ còn không coi bên ấy vay bao nhiêu đã.

Hương-Cảng. — Linh tuấn-thành Hương-Cảng mới bắt đặng hôm nọ gần lối một chiếc tàu Nhứt-hồn đậu, một đồng giấy, bạc gia theo giấy Hàng-bạc Hương-Cảng.

Đại-pháp-quốc. — Tham-trưởng Poincaré và ông Ribot đã ra dự cử Giám-Quốc nước Langsa.

BINH-PHÁP VÀ KHÍ-GIẢI Langsa trong đám giặc Balkans

Trong lúc này cả Âu-châu ai cũng luận về Binh-pháp và khí-giải của nước Langsa trong cơn binh-cách bên xứ Balkans. Tuy chẳng phải có nước Langsa chen vào mà trợ lực cho các nước hiệp-công, song vì các nước hiệp-công đều tập theo binh-pháp Langsa và dùng khí-giải Langsa, còn binh Thổ-nhĩ-Kỳ thì dùng khí-giải của Đức-quốc (Allemagne) và tập luyện theo binh-pháp của Đức-quốc nữa, bởi ấy nay Thổ-nhĩ-Kỳ thất, thì Đức-quốc rất hổ-người; còn các nước hiệp-công thắng thì Langsa rất vinh-diệu.

(1) Mỗi đồng rouble bên Ấn-Độ nhậm 2 quan năm tiền Langsa, cho nên 12 ngàn rroupies đây nhậm ba muôn quan.

Luận về súng đại-bác

Binh Bulgarie, binh Serbie và binh Grecque đều dùng súng lớn của lò ông Schneider tại thành Creusot, súng ấy đều là súng chế hồi năm 1904, 1905 và 1907 đây, bắn đặng đạn lớn đến 75 ly, một viên nặng 6 kilos rưỡi.

Còn súng lớn của Thổ-nhĩ-Kỳ đều mua của Đức-quốc tại lò Krupp chế hồi năm 1904; về sự nặng nhẹ và lòng lớn nhỏ thì cũng bằng với súng Langsa vậy, song đạn súng ấy có nhẹ hơn đạn Langsa hết nửa kilos, bắn đạn 6 kilos đặng mà thôi.

Sự nặng-nhẹ trong viên-đạn chực đĩnh cũng chưa phải là hại chi cho lắm đó, duy có một điều này là đều thua-sức nhiều mà thôi, mà hiện đang-thì đây những súng dùng tại nước Đức-quốc cũng còn y vậy chớ chưa đổi cái chi đâu.

Vả đang kim chi thời, thì bắt câu là súng nào cũng phải bắn cho lẹ; mà hề bắn lẹ thì sao cũng phải lập thế giữ cho cái giá-súng đứng sè-sít đời chờ mới đặng. Ấy vậy súng đời này là súng dữ-tợn có lấy chi mà chửi cho lại sức đội của nó bấy giờ; vì chẳng chửi nổi nên súng nào cũng phải lập thế giữ cái giá-súng cho đứng cụt-kịch mà để cho cây súng ở trên có thể thổi lui mà thôi, song cũng có thể làm bớt cái trơn thối của nó. Hễ nó thổi rồi thì phải có vật chi như máy ruột-gà vậy mà đẩy đưa nó lại chỗ cũ. Đường ấy thì hề giá-súng nằm chắc rồi, ắt cây súng cứ đưa lui rồi trả tới đường như đưa vòng vậy hoải.

Như thế hề nhắm độ một lần rồi thì bắn mãi, vì nó không di-dịch bao nhiêu; chớ vì như chẳng vậy, mỗi phát mỗi sai chỗ, rồi nhắm hoải, thì có thể nào bắn mau cho đặng.

Nhờ vậy mà súng Langsa mỗi phút bắn đặng 25, phát bắn như thế thì đầu cho súng tiền-thương cũng chẳng lẹ hơn.

Vậy súng Langsa hay là súng Đức-quốc cũng đều thấy cái lý đó cả, nhưng mà súng Langsa thì là lấy sức không-khí mà cho cây súng trả lại chỗ cũ mà thôi, nghĩa là hoặc làm một vật chi như cái ống thực hề trợn súng thổi mạnh, thì xô cây thực vào ép khi cứng trong ống, đến chừng súng hết sức đội nữa, thì khi bị ép trong ống phải xô cái cây thực mà trả lại, thì tức nhiên khỏi dùng ruột gà bằng thép mà nó cũng trả lại đặng vậy, mà dùng cách này thì lại khỏi sợ ruột gà yếu sức hay là ruột gà gãy chi hết, bởi khi trời có bao giờ thiếu mà có bao giờ yếu đâu, hề thực ép nó thì khi hết sức nó phải trả lại luôn.

Còn súng của Đức-quốc lại dùng máy

ruột gà bằng thép mà trả cây súng lại, cho nên đầu thép luyện đặng thế mấy mà bắn một hồi cũng phải hoải sức, cách trả lại phải chậm hơn hồi đầu, vì sức súng nó đội mạnh lắm, có khi rui phải gãy nữa, chớ súng Langsa có qui đầu mà gãy đặng, (có phải là diệu thuật chăng?)

Lại còn một điều này nữa mới là đại hại cho chớ; súng Langsa thì chạy thối lui ra sau rồi trả lại, thì đầu sao cũng ngay hoải không sẽ sít đầu cho đặng; còn súng Đức-quốc thì lại bắn một cái nó liền xoay tròn một vòng, rồi cái ruột gà mới xô nó chạy vòng trở lại chỗ cũ, cách chạy vòng này làm sao hề bắn ít phát rồi, hòng súng cũng phải day lần lần về hướng khác nếu chẳng nhắm độ lần lại để bắn hoài, thì ắt trật bấy hết.

Cũng tại súng khác nhau nên phép bắn của Đức-quốc và phép-bắn của Langsa đều khác nhau.

Các nước bên Âu-châu như Grèce, Y-phân-ho (Espagnol) Bồ-đào-nha (Portugal) Bulgarie và Serbie vì đã có súng hai thứ súng trước rồi, nên tình dùng xa-pháp của Langsa và mua súng-ống thuốc-đạn của Langsa mà thôi, chớ không chịu dùng đồ Đức-quốc; nhờ vậy mà nay binh ít cũng thắng đặng Thổ-nhĩ-Kỳ đó.

Còn Thổ-quốc thì không biết sống lợi-hại chi cả, xưa nay cứ tưởng súng ống của Đức-quốc là hơn hết mà thôi, nay đến việc rồi mới rõ, thì đã muộn vậy.

Nhứt-báo Dentoche Tageszeitung hôm nọ có nói rằng: «Thật lấy làm tức, vì súng «tạ đồn Kirk-Kilissé của Thổ-nhĩ-kỳ sao «không đặng như chỗ ngưỡn vọng của mọi «người»

Vả lại nói rằng: «Trận này mới biết súng «Langsa với súng Đức-quốc của lò Krupp «rõ-ràng ai hay ai dở».

(Sau sẽ tiếp luận về binh pháp.)

HƯƠNG TRUYỀN (Echos)

Một cái hòm nặng 4 ngàn kilos và đã ba ngàn rưỡi năm rồi

Ông Bayet là Đại-học-viện-quản-đốc quan đã đem chưng tại Tự-khuê-thợ cổ-kim-tích-chi-viện Guimet các vật thời đời thượng cổ của ông Raymond Weill đi bên Tounah (Afrique) mới đem về

nước Langsa mà giao cho Học-chánh bộ và Hàng-lâm-viện lỏng trước.

Nguyên ông quan ba Weill này hàng tìm tới móc đào các miếng ngĩa địa lối thành Hermopolis hồi đời thượng cổ. Các ngĩa địa này là của dân Thébaine và Saïte, ấy là lối 1 ngàn rưỡi năm trước Đức-chúa Jésus ra đời.

Cả thấy những đồ người tìm được ấy có hơn 760 món, nhưng có một vật rất lạ hơn hết là một cái hòm bằng cẩm thạch màu xám-hồng rất nặng vô cùng; cân cả nắp và hòm thì nổi đến 4 ngàn kilos. Hòm ấy bề giải 2 thước 55, bề ngang ở trên đầu chín tấc rưỡi, còn ở dưới chon thì chon tốp. Thật là một vật báu lạ đó, cả Âu-châu ngày nay chưa nước nào có được một vật như thế. Ông Weill có thuật lại vì sao mà tìm được cái hòm ấy như vậy:

Cái mã mà chôn cái hòm này đây đã bị quân cường-đạo nó đào lên trước khi tới đến đó mà tìm cổ vật. Chúng nó đã khui lấy hết bừa-vật và một ít món đồ rồi bỏ đó. Tôi đến nơi thì thấy có một cái hầm sâu lối tám thước, dưới đáy hầm thấy có một cái cửa, mở cửa ra thì trong là một cái phòng vuông vức, phòng ấy lại thông với ba cái phòng khác nữa. Cái hòm này để tại giữa phòng vuông ấy, quân cường-đạo khi cạy cái nắp ra đã làm bề nắp ấy rời, chúng nó mới lấy cái hòm cây ở trong hòm đá ra, rồi bừa hòm cây ấy mà lấy đồ châu-báu trong hòm, song nó lấy cái hòm bằng cẩm thạch này không được là vì nặng quá lẽ. May thay, tuy nó đập phá cái nắp đã bề mà cái hòm dưới còn y không hề sức chi cả, bởi vậy tôi mới lấy cái hòm và mấy miếng cái nắp bề đó; tôi phải chờ cả thấy trên một cái xe bằng sắt, rồi dùng có hơn 50 người mới kéo nó rời ra khỏi tảng cát ấy, hơn 6 ngàn thước mới tới mé sông Nil; từ sông

Nil ấy đến thành Caire rồi thành Caire về Tu-khuê-thơ cũ-kim-tích-chi-viện Guimet thì việc chở thuyền mới dễ, vì có đường nước rồi

Thật kiểu vỡ cái hòm ấy là rất ngộ. Chung quanh có chạm hình người mà giống khi lăm kiểu chạm không phải vung, cả thấy đều có nghĩa lý. Hòm ấy cái lòng ở trong chẳng phải bằng thẳng đầu, có chỗ khum có chỗ eo tùy theo cái vóc liệm ở trong. Bề sâu hòm này tới tám tấc rưỡi vì vậy nên mới nặng đến 4 ngàn kilos. Cả cái hòm đều có chạm hình tượng và chữ nói về công đức thánh tinh của người thác ấy là ông Na shoniou, quan đại-thần trào Thot trong đời thượng-cổ, người sống trong lối thập-lục thế kỷ trước tức chúa Jésus xuất thế: cho nhà Thái-miêu.

Tính lại từ ấy đến giờ thì có trên ba ngàn năm rồi.

Trong những đồ của ông quan ba này đem về cũng còn nhiều món lạ nữa, có hơn chín mươi cái hòm đời Grecque đều làm bằng giấy bồi dày rời sơn phủ ra ngoài. Nhiều cái còn rành rành, cũng có ít cái bị mối gặm. Có một cái còn tốt lắm, nguyên hiện cho đến thấy dạng sắc phục của người chết nữa, hòm ấy làm năm khúc kéo dài ra mà bao phủ hết tử-thi.

Lại trong tủ-kiến thấy những hình tượng vẽ trong cây, ấy là đồ theo mấy cái mộ hồi đời thập-nhị thế kỷ đó. Đời ấy hay có thói vẽ những cuộc trong nhà người chết hồi còn sanh-tiền. Như tắm thì vẽ những tới-tờ đội lúa về đồ vào vựa, tắm thì vẽ tới-tờ đứng trước mặt chủ ngoài sân nhà, tắm thì thấy hình người ta đội nặn sữa bò mà có người nắm con bò con lại, hoặc vẽ 1 chiếc thuyền có tám chín người chèo vãn vãn ..

Những hình như thế chẳng biết bao nhiêu mà kể cho xiết. Người đời

ấy tính rằng: về như vậy thì người chết xuống cửu-tuyền mới có tới từ mà dùng.

Nội một phòng dọn đầy những đồ đồ xưa lạ ấy từ hơn 3 ngàn năm trở lại đây, của những dân ở dọc theo mé sông Nil.

Chư-công hãy coi sự lo-lắng học hành của chư văn-minh chi quốc có phải là quá lăm chằng, kể thì học việc đang thời, người thi học đều sẽ đến lại còn có bọm học việc đã qua nữa, mỗi mỗi đều chỉ thấy chằng bỏ qua cả.

Ấy mới phải Văn-minh cho chó!

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

JANV.	2	3	4	5	6	7	9
Hàng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.62	2.62	2.62	2.62	2.62	2.62	2.61
Hàng Hồng-kông							
Shanghai	2.62	2.62	2.62	2.62	2.62	2.62	2.61
Hàng Chartered							
Ban	2.62	2.61	2.62	2.62	2.62	2.62	2.61
Kho Nhà-nước	2.65	2.65	2.60	2.65	2.60	2.60	2.60
Giá lúa	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá gạo	3.00	3.90	3.95	3.95	3.95	3.00	3.00
							4.45

SAIGON

Vụ ăn cấp 1.200 đồng bạc. — Hôm thứ 2 tuần rồi có giải đền tòa Saigon một đũa nhỏ ở bởi với ông F. thừa dịp ông đi vắng, xông thuốc cho vợ ông ngủ mê mà chọt 1.200 đồng bạc, rồi mượn xe thăng lên Tây ninh lánh nạn.

Hôm ngày thứ 7 kể đó, Tòa Tây-ninh bắt đảng chủ nhỏ và giải xuống Tòa Saigon.

Hồi ra trước mặt quan Biện-ly nó cung khai thủ tội chẳng chối.

Bộ-quan xin thuật cả vụ ấy cho chư khan-quan làm trọng như sau đây:

Tập nã đũa gian. — Trong bọn ở bởi với ông F. có một đũa thấy chủ mình mất bạc, thì nó muốn tỏ mình chẳng liên can trong vụ ấy, bèn gia công tìm thăng nhỏ, hỏi thăm tin tức các nơi đừng tránh chỗ nghi ngờ.

Bữa mất bạc, nó ra chợ hỏi thăm bà già nợ việc thăng nhỏ ấy, thì mới hay bà là người

quen l...
gác cũ...
hà...
kỹ thi...
chuyên...
nhớ nó...
Bao
nhất đ...
thắng...
một ng...
tìm ông...
lâm cón...
không...
nhớ nó...
giục th...
Nam-vi...
Đào
tức đi...
nhà, gi...
d'offici...
postales...
đứa đó...
thăng an...
thấy cá...
đồng, từ...
thủ, tìm...
bạc và đ...
kéo lại...
món. T...
lúc quá...
thì trời...
thành th...

Nã tr...
những l...
ông Du...
được t...
đũa ăn...
quan hu...
mà cho...
Quan h...
lại mà...
cho quan...
Cha m...
phát ch...
một lối...
Saigon...
Quan h...
trời ph...
cách 3...
vì nó...
sở làm...
đã giao...
đau cho...
Quan h...
thiệt đ...

vậy thì người mới có tội to

dây những đồ ngàn năm trở ở dọc theo

lo-lãng học- chỉ quốc có g, kể thì học hi học đều sẽ c việc đã qua hầy chẳng bỏ

nh cho chó!

THỜI SỰ

(hine)

a plastre)

6	7	9
fr.	fr.	fr.
2.62	2.62	2.61
2.62	2.62	2.61
2.62	2.62	2.61
2.60	2.60	2.60
\$	\$	\$
3.95	3.00	3.00
		4.45

bạc. — Hôm Saigon một đũa ông đi vắng, mà chốt 1.200 lên Tây ninh

Tây-ninh bắt Saigon.

cho chư khan-

ng bọn ở bồi u mình mất liên can trong hồ, hỏi thăm ghi ngơ.

am bà già nọ bả là người

quen lớn với nó, pên thuộc hết căn do gốc gác của nó.

Thằng nhỏ thường kêu bà già ấy bằng bà, kỳ thiệt là người đưng. Khi chủ bồi đọc chuyện thàng ấy cho bà nghe, thì bà mới trực nhớ nó có quen với thàng bồi của ông Y.

Bao thám. — Ông F. tin lời tên bồi bên như điện sai nó lên Tây-ninh đo thám nhà thàng nhỏ, như điện sai một tên bép đi với một người phụ-bút báo chương lên Nam-vian tìm ông cậu thàng nhỏ. Người này ngày trước làm công trong sở nọ tại Saigon, ngày nay thỉnh không mà ăn mặt, nên nghi cho người ấy xúi giục thàng nhỏ ấy ăn cắp bạc, rồi dẫn nó lên Nam-vian.

Đào-tị : Thằng nhỏ chốt gói bạc rồi, lập tức đi ra ngã Nha thờ Nhà-nước qua đường nhà giấy thép phía nhà hàng quan võ (Cercle d'officiers) gặp 4 đũa bán thiệp hình (cartes postales) bên trao gói cho một đũa trong 4 đũa đó, thàng đó lấy coi một lúc rồi trả lại, thàng ăn trộm nhỏ bên mở h- cái gói liệc qua thấy 1 cái đồng hồ bạc và bốn tấm giấy bạc 100 đồng, tức thì kêu xe kéo biều kéo thàng vô sở thủ, tìm nơi vắng người-ta liền hồ bao gói lấy bạc và đồng hồ để vào túi, rồi lên xe kéo biều kéo lại nhà giấy Đất-Hồ, mua giấy đi về Học-môn. Từ đó đến Tây-ninh lúc thì nó đi xe bò, lúc quả giang xe kiền, về đến nhà cha mẹ nó thì trời đã tắt quang, ở đó trợn ba ngày vô ra thành thời, đạo chơi bình yên vô sự.

Nã tróc c. — Nội ngày thứ 3, 4 và 5 ai nấy những lương trông tin tức, đến chiều thứ 6 ông Dufilho là quan Tòa lập tụng Tây-ninh được tin quan Tòa Saigon gửi lên dạy lập nã đũa ăn trộm ấy, thì ông Dufilho cho trật đòi quan huyện ở về làng của thàng nhỏ ấy đến mà cho hay các đều.

Quan huyện trở lại nhà, đòi các hương chức lại mà dạy đi bắt cha mẹ thàng nhỏ ấy dẫn đến cho quan huyện tra hỏi.

Cha mẹ thàng nhỏ thề thốt và kêu rêu trời phát chứng miệng mình là người vô tội. Cứ một lời quả quyết con mình nó trốn đi xuống Saigon làm ăn đã lâu ngày chẳng có trở về.

Quan huyện tra hạch riết tới, may cũng nhờ trời phát xui giục bên khai rằng con mình về cách 3 bữa rày, song mình đã đuổi nó đi rồi, vì nó là con bất hiếu, lại làm biếng nên mất số làm ăn. (Cha chả là lão khâu! con nó đã giao cho 400 đồng, làm sao đuổi đi đâu cho dánh).

Quan huyện bề ngoài giả tìm lời nó kỳ thiệt dặn hương chức đo rình nó cho nhậm

nhật, và sai ba hương chức khác ăn núp ngoài rừng mà rình thàng nhỏ.

Qua bữa sau là ngày thứ 7 hồi mặt trời chưa mọc, ba hương chức thấy dạng thàng nhỏ đi thần thơ nơi mé rừng bên rước theo bắt dạng mà dẫn nạp cho quan tòa. Lục trong mình nó gặp được 400 s với cái đồng hồ.

Thàng nhỏ cung khai nó đã cố ý ăn cắp vì nó mua thuốc mê của người ta mà xông cho bà chủ nhà mẹ mần dạng lấy bạc mà tâu.

Giải đi Tòa Saigon. — Rạng mặt chúa nhật, lính dẫn đem giam nó tại khám lớn mà nó chẳng hề chịu khai tên những đũa đồng lão với nó.

Đổi điện đổi khẩu. — Qua, ngày thứ 2 sau, lính dẫn thàng nhỏ ấy đến trước mặt quan mà chịu hạch hỏi. Trước hết dẫn mấy thàng bán thiệp hình ra cho nó nhìn, thì nó chỉ ra được 3 đũa là đồng loa, thì quan bắt cả 3, còn 6 đũa kia quan tha về.

Ba đũa bán thiệp chối hẳn rằng nó không có nghe vụ trộm cắp ấy làm sao mà nó chia tiền bạc được. song thàng nhỏ cứ quả quyết chúng nó là đồng loa, và lại nghiệm xét tánh hạnh của ba thàng ấy, thì cũng nên cho là đũa gian vì một đũa ở từ mới mần được 15 bữa, thàng thứ 2 có án ở từ 2 tháng về tội ăn cắp, thàng thứ 3 cũng bị tù 15 ngày về tội ăn cắp.

Con nil chết yểu!

Phi-công Kousminsky sẽ tới Sài-gòn. — Ông Kouminsky này là quan tủng sứ thần Nga-la-tư lại là cháu ông Hiền Tols-toi, mới đến Tonkin bay lần thứ nhứt.

Nay đã hay rằng Phi-công Kousminsky đã qua tới Saigon song mắc đi Nam-vian bay trước rồi sau sẽ bay tại thành Saigon.

Có Hội phái viên Langsa đang lo việc ấy. Chẳng nào đi quyết ngày bay Bồn-quán sẽ cho mọi người biết trước.

Quân-tử khoét óc nhà. — Tối mồng 1 rạng mặt mồng 2 janvier tại đường mới có người ta la ma-tà xin tiếp cứu. Là người làm kỹ-lục bị một đảng phỉ tử khoét óc nhà vô hãm dọa nếu không chỉ chỗ giấu bạc cho nó lấy thì nó giết thác chẳng tha. Người kỹ lục mau mau đưa chìa khóa cho nó mở tủ lấy trộm 400 đồng bạc. Khi bọn gian đi rồi thì thấy ấy mới la ma-tà xin tiếp cứu. Chưa ai tìm dạng bọn này.

SAIGON-CHỢ LỚN

Chợ ăn tết theo Langsa. — Hôm đầu năm 1913 các nhà chợ đều cấm cử treo đèn, đốt pháo ăn tiệc đi cúng-hi như ngày tết vậy. Ấy là, đầu đã bỏ không thêm ăn tết như xưa nay.

Còn một mình Annam cứ theo cổ-lễ ông bà xưa sao nay vậy, công lưng xai phủ tiền bạc mà làm giàu cho chợ. *Ồ hoi!*

BIÊN HÒA

Ăn cướp. — Lúc nì có bọn ăn cướp trú ngụ miệt xung quanh tỉnh Biên-hòa, hay ra ngã đường xe lửa Saigon-Khánh-hóa đi Tân-Uyên mà giật đồ của hành khách. Dân tỉnh mắng tin này thì cả xứ kinh tâm.

Bọn ấy rất đông, nó phân nhau mà ăn cướp từ xóm, cả thầy tùng một chú đầu dăng rất đốm đơng, không ai tập nã bắt dạng.

Tên đầu-dăng này là một đũa tù khờ sai tại Guyane vượt ngục. Lúc ở đấy nó lập tằm đúng thứ loại cây cỏ mù mà xát vào da cho lở ra xây xây giống như chứng phong.

Quan lương y trúng kế, bèn cho giấy chứng rằng nó mắc tật đợn, là tật rất họa hiểm trong xứ này, nên quan quân khám đường Guyane phải gửi nó về Nam-kỳ mà điều trị tại Cù-lao-Rông.

Khi ở Cù-lao-Rông thì nó trốn lên Biên-hòa tụ-tập một lũ 30 tên tù có án mà ăn cướp. Trước hết nó ăn trộm súng ống thuốc đạn tại nhà vườn tao-su của ông F. Quan liền phải một tên lính đi tập nã bắt bọn ấy, thỉnh lính tên lính bị một mũi súng ngang lưng mà chết tươi.

Quan liền sai lính San-đam đi mà về ich, bọn ăn cướp chia nhau từ 10 đũa mà tâu ra 3 ngã Tân-nyên, Trảng-bòm, và An binh. Tề ra Hai lính San-đam bị bọn nó bắt dạng và thâu hết khí giới, may nó dung mạng cho mà về Biên-hòa.

Sau hết thàng Cam là đầu dăng ăn cướp bị ông Fordan ở Trian và thiên hạ nội xứ hiệp nhau mà vi dạng nó mà giải về giam tại khám đường chờ dịp gửi về Tòa Đại-hình.

SỐC TRĂNG

Ngày mồng 4 tháng 11 annam 8 giờ ban mai, tên bép Dờ, ở đồn Lịch-hệ-thượng đi biền bên làng Tú-diêm, lúc đó cũng có hơi rượu xoàn-xoàn mới mở lấy đạn súng 6 ra, rui súng nổ lủng văng lọt đạn ra ngoài, trúng nhằm tên Đoàn-văn-Lê 25 tuổi đang ngồi đánh cờ tướng, ngoài hàng ba nhà ông Cả Yến, lạn

súng 6 loạt vô ruột chết tươi, rồi nổ luôn 1 phát nữa, đạn bay mất biệt. Nay vụ này tòa còn giam tra tên Bếp Dờ.

Ngày 12 tháng 11 Annam thuyền của Ông Thị-Ngát bán lúa Bảixâu chợ hàng hóa về tới sông Mỹthanh 3 giờ chiều gặp đàng ăn cướp đi hai chiếc ghe lờng 6 đũa, có 4 cây súng giả áp vô đánh thuyền nó, lấy 500 \$ 00 và lấy hết đồ hàng hóa gần 500 \$ 00 đồng bạc nữa, lại ăn cướp chém con nó trọng bệnh.

Thị Ngát cũng ban bè đều nhảy lên bờ kẻ chiếc thuyền của chệt Lâm-Chấn ở dưới cửa Mỹthanh chở tôm khô lép thấy ăn cướp đàng độn hàng a vô tiếp cứu bị ăn cướp bắn 1 phát súng giả nhằm hông bên tay trái, loạt đạn vô, ruột, chiu đặng 12 giờ đồng hồ vòng mạng còn Thị-Ngát nó đi tuốc qua đồn làng Khánh-hòa Bảclieu báo, thuyền chệt Lâm-Chấn thì vô làng tới. Tội lập tức đi xét, hỏi ra thì ăn cướp đánh hồi 3 giờ chiều, mà chúng nó không dám theo bởi ăn cướp có súng, sợ nó bắn nữa. Tội xét cái tử thì đạn trúng nhằm ước có 6, 7 chục hạt đạn, còn ghiêm trong đây nịch 5 hạt, tội xét rồi chờ tử thì tên Lâm-chấn lên Sóc-trăng cho quan lớn xét còn tội với thầy cai, đương truy-lâm đàng ăn cướp bắt chưa được. *Hương quân Taliêu.*

THẢO LUYỆN CUỘC

(Les Sports)

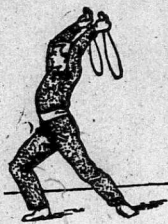
Thế thao-pháp (Gymnastique)



Số 5 — **Cử thiếc-lin**: Hai tay cầm hai đôi thiếc-lin (đầu nhẹ lần lần sau nặng) mà tập đưa lên thẳng tay, đoạn đem vòng sau lưng, trở lại trước ngực, cong tay lên rồi giơ thẳng cánh. Khi tập vậy phải có nhịp, đếm một, hai, ba. Dùng thiếc-lin vừa sức mà tập thì gân tay gân vai mau nở mà lại dẻo dũa, nặng quá sức thì mấy chỗ lác-léo lâu ngày phải cứng phải tê.



Số 6. — **Tập trái dấm-chiếc**: Cầm một trái dấm mà cung quơ y theo hình vẽ, tập tay này rồi sang tay khác.



Số 7. — **Tập trái dấm đôi**: Cầm hai trái dấm mà đập lên trên không, đến ngang ngực ngừng lại cho thẳng tay, hoặc đánh tuốt xuống cho thẳng tay, một chun thì nhảy tới một lược, hoặc thổi lui. Tập được lâu ngày tay nở dẻo lác-léo, hay hơn là tập thiếc lin.

TỈNH SÓCTRĂNG-CÂNTHƠ-ĐẬU-CẦU.

Match de Foot-ball-association entre les équipiers Cantho-Soctrang

Nhơn dịp lễ Sanh-nhật rồi đây hội «Thảo luyện cuộc Sóc-trăng» hữu hạnh mời hội Cantho-sport đến xư minh chơi, trước là kết liên hữu, sau thử tài sức Đậu-cầu. Vì vậy khi tiếp giấy mời ấy lấy làm cố cật, hội Cantho bèn sang xuống bằng canot automobile bữa 24 decembre, tàu lui đứng giờ ngo, qua đến 6 giờ chiều ngày ấy đến tỉnh Sóc-trăng, song phải đậu xa xa chờ đúng giờ mới rước, đoạn đúng 8 giờ nghe pháo nổ vang trời, pháo bông ứng lên rực rỡ. Canot hội Cantho bèn cập cầu có ông chánh-chủ hội Sóc-trăng-sport là M. Hòa trở đến rước các vị võ sanh Cantho-sports. Vậy sự trình diện lúc ấy hai đàng đối đáp nhau rất nên lịch lãm cho đời kim thời này.

Khen cho tỉnh Sóc-trăng hòa hảo nhau đến đôi một cuộc chơi như vậy mà có đủ mặt chư vị thông ngôn kỹ-lục các sở có lòng cố cập tụy đủ tại cầu tàu mà rước hội Cantho sport. Cũng một chập ấy, ông chánh chủ hội Sóc-trăng sport mời lên chỗ đã sắp đặt nghỉ tiệt mà giải lao. Trà mức xong rồi ông có chúc đều lành cho hội Cantho sport mới sang tỉnh Sóc-trăng; thì có M. De Margon (capitaine d'équipe của hội Cantho, đứng dạy thế mặt cho ông chánh chủ hội Cantho trả lời cảm ơn và tạii chỉ sự tiếp rước trong thế như vậy.)

Việc tiếp đãi cũng đều tặng chúc của hội Sóc-trăng-sport và lời cung kính đáp lại của Cantho-sport chẳng cần chi nói lại vì chẳng chúc nào sai siêng lẽ-nghĩ.

Qua ngày 25 decembre lúc 4 giờ chiều tại đồng cỏ Sóc-trăng (pelouse) thiên hạ đến coi vô số có quan chánh là M. Pech và các quan langsa annam trong tỉnh tụy đủ mặt mà xem. Kế nghe bọn phạt cao

mền đánh bản đại triều langsa, — luôn nghe một giọng sifflet của ông arbitre (Trung bảo nhơn, của hội Sóc-trăng-lúa), thổi lên vừa giức thì thấy hai hội tranh nhau như rồng đờn với cạp, hai bên đều tranh thắng tranh tiên vui rất nên vui.

K.
Bồn quán chúc cho cả 20 tỉnh Nam-kỳ đều có lập cuộc-thảo-luyện cho tráng kiện tinh thần, mà bỏ bớt những điều chơi ác.

Tin mùa màng

(Renseignements agricoles)

Do theo tờ-phúc của các quan Chủ-tỉnh trong tuần bán-nguyệt từ 1^{er} đến 15 decembre 1912.

(D'après les rapports des Chefs de Provinces)

Thủ-đầu-Một. — Mùa-màng toàn hạt đều tâm-thường không chi lạ.

Sóc-trăng. — Hôm đầu tháng này nhờ có hai đám mưa rất lớn cho nên ruộng gô có nước đủ-đầy, mà dưỡng lúa tươi tốt hoài. Ruộng sâu cũng không nhiều nước cho lắm, vừa đủ mà thôi.

Nhờ vậy mà sự thất-bát hòm nợ đã rõ thấy trước mặt, nay nhiều chỗ khỏi hại đặng. Lấy phỏng theo bực trung thì mỗi mẫu gặt đặng chừng 1800 litres.

Thật các nhà-nông trong tỉnh nhờ 2 đám mưa ấy lắm, song rùi vì muộn quá cho nên cũng có một vài đám ruộng không nhờ đặng.

Baria. — Lúa sớm gặt đã gần xong, thật là rất trúng.

Lúa mùa nhiều chỗ đã chín chẳng bao lâu đây cũng sẽ gặt đặng.

Rạch-gia. — Trong tuần nửa tháng này có hai đám mưa rất lớn, nên cũng cứu đặng sự khô-khan trong các ruộng chúc đình; song vì nắng hơn cả tháng mà mưa vài đám như vậy cũng chưa phải chi cho lắm.

Hà-tiên
phần đã g
cũng khôn
Lúa mù
mấy miếng
trống, bị g
cạn nước,
ao trồng m

Bản này
ngày và n
có rộng m

Chở và th

thắng ja
» f
» m
» av
» m
» ju
» ju
» ac
» se
» oc
» n
» d

thắng ja
» f
» m
» av
» m
» ju
» ju
» ac
» se
» oc
» n
» d

(1) Ngày
những ng
(2) Số tr
ra ly (milli
đặng ba ly

Hà-tiên. — Lúa sớm trong mười phần đã gặt dựng sáu rồi, tầm thường, cũng không trúng mà không thất.

Lúa mùa đã làm đồng-đồng song mấy miếng ruộng nào ở nhằm chỗ trống, bị gió già lăm, thì đã khi sự cạn nước, nên các nhà-nông còn ước-ao trông mưa.

Tân-an. — Lúa sớm gặt rồi đó lấy theo bực trung thì mỗi mẫu đặng 60 gạ.

Còn lúa mùa thì trong tổng An-ninh-thượng, Cửu-cu-thượng, Hưng-long, Mộc-hòa và Thanh-mực-hạ bị hư hại nhiều, mùa này ất thất.

NAM-KỲ MỀ CỐC (tiếp theo)

(Paddy et riz de Cochinchine)

Bản độ mưa

Bản này chỉ cho chư khan-quan rõ trong mỗi năm tháng nào mưa mấy ngày và nước mưa đặng bao nhiêu, đem ra đây trọn 5 năm cho chư-công có rộng mà so-sánh với nhau.

Độ tại Saigon và tại Sóc Trăng

Chỗ và tháng nào	NĂM										
	1905		1906		1907		1908		1909		
	N (1)	M (2)	N	M	N	M	N	M	N	M	
Độ tại Saigon.	tháng janvier ..	2 1	3.6	5 1	38.6	» 3	»	3 1	38.3	4 2	27.1
	» février ..	1 1	0.8	» »	» »	1 1	3.8	3 1	5.8	2 4	4.2
	» mars	1 »	6.3	» »	» »	1 2	1.3	1 1	7.9	2 »	43.4
	» avril	» »	» »	11 5	198.7	1 1	0.2	7 2	72.9	3 2	15.5
	» mai	17 1	227.4	18 2	275.5	23 »	250.7	22 »	299.7	12 »	192.7
	» juin	27 2	322.6	24 1	301.4	20 2	242.4	26 »	422.7	23 2	263.6
	» juillet	25 2	286.2	24 2	235.4	22 1	215.1	22 »	391.6	28 »	595.2
	» août	21 1	349.9	23 8	328.5	4 3	25.9	20 2	499.2	15 2	171.3
	» septembre ..	23 2	450.7	22 3	415.2	18 6	245.0	19 1	339.7	21 1	296.7
	» octobre	22 2	167.2	19 3	254.6	25 1	256.2	17 3	345.1	18 »	164.2
	» novembre ..	10 2	68.9	18 2	84.1	15 6	136.2	14 »	177.6	11 »	52.0
	» décembre ..	4 1	17.4	3 1	24.0	15 3	153.4	12 1	117.6	8 »	172.7
Độ tại Sóc Trăng.	tháng janvier ..	1 »	2.9	» »	» »	1 »	3.0	3 1	17.4	» »	» »
	» février	» 1	» »	» »	» »	» »	» »	1 1	4.8	» »	» »
	» mars	» »	» »	» »	» »	» 7	» »	» 2	» »	» 2	» »
	» avril	» 2	» »	3 4	118.3	» 2	» »	3 1	78.1	» »	» »
	» mai	12 2	143.0	13 2	280.7	14 2	198.3	14 »	279.3	16 1	207.7
	» juin	» 1	275.6	22 2	428.5	16 »	273.3	20 »	217.0	15 4	164.8
	» juillet	22 »	345.6	23 »	432.4	17 »	310.0	18 »	279.3	17 4	181.4
	» août	19 1	188.7	20 »	452.4	21 »	241.4	18 »	340.9	14 6	177.0
	» septembre ..	21 3	215.0	12 »	195.3	13 »	152.6	21 »	294.6	23 2	296.6
	» octobre	19 4	177.5	11 2	190.6	21 »	396.3	20 »	359.2	17 5	257.9
	» novembre ..	4 3	10.7	9 »	352.1	13 »	263.2	23 2	297.6	14 3	117.8
	» décembre ..	1 »	17.2	1 »	6.4	6 »	83.9	4 »	34.4	7 2	62.0

(1) Ngày mưa cộng lại trong một tháng. Những số xiên bên cái hàng nhỏ ấy là những ngày mưa nhỏ làm độ không đặng.

(2) Số trong hàng M. đây là số nước mưa đặng bao nhiêu, những số ấy đều tính ra ly (millimètres); như thấy 3.6 nghĩa là nước mưa trong mấy ngày ấy đo bề cao đặng ba ly sáu.

(Sau sẽ tiếp theo)

BÁCH-NHÂN-LÊ CHU'ỞNG-PHÁP

Cách trồng thơm (tiếp theo)

(Culture d'ananas)

Nói về phân (Engrais)

Tại Floride thơm rất lớn rất tốt, ấy là nhờ phân-thuốc đó. và tại Porto-Rico cũng tại Cuba thiên-hạ cũng cho phân-thuốc (engrais chimique) là tốt hơn các thứ phân khác cả thấy. Lấy đó mà suy thì đủ thấy loại thơm là ưa phân thuốc lắm, bắt câu là xứ nào, bắt câu là chỗ nào. Duy có tại các hải-đảo Philippines thì chẳng ai chịu thử coi cho biết cả, mà dân xứ ấy lại ít chịu nghe lời ai, cho nên khó mà bảo họ dùng thử phân thuốc lắm. Mà thấy nội Floride và bên các hải-đảo Antilles thì cũng đủ chứng rằng phân thuốc là nên dùng thật.

Nhưng mà vì muốn cho chắc, thì cũng nên thử trước rồi sẽ dùng, cách thử chẳng phải là khó chi, song phải cho kỹ thì đặng. Phải làm một cuốn sổ nhỏ rồi biên cho rõ ràng liếp số mấy mình vô phân thuốc mà thử đó, vô ngày nào, khí trời lúc ấy lạnh nóng bao nhiêu, lúc vô phân ấy nhắm lối trắng tỏ, trắng non hay là tối-trời, thơm lúc ấy đặng mấy tháng, mỗi thứ phân nào mình dùng bao nhiêu, cách rải phân làm sao. Đợt ít lâu phân rút vào cho cây thì cây ất nõn-nang, đến khi trượng trái, trái cũng lớn-tốt, tuy thấy tốt vậy mà cũng chưa đủ, phải hái trái vào. cần cho chắc chắn, rồi mới ghi số cân-lượng ấy nữa. Đường ấy mới rõ chắc rằng thứ phân nào là tốt hơn hết.

Dùng phân thuốc thật là tiện là dễ hơn mọi việc cả thấy, cứ hốt mà rải đại trên vườn thơm đó mà thôi, duy lúc thơm trở bông, thì chẳng nên rải nữa vì hệ phân vậy vào bông thì ất phải hư. Những vật dùng mà làm phân cho thơm đặng là: Huyết khô, đồ dơ-dây phân rất vụn vụn..., lông gà lông

vôi, phân dơi vùi dưới đất lâu năm, vôi vôi ..

Dưới đây Bồn-quản có làm một cái bản phân chất các thứ phân cho chú-công rõ trong thứ nào có chất chi bao nhiêu, đặng cho biết sức dưỡng cây nó mạnh yếu thế nào :

Tên các thứ phân	Hóa tiêu (Nitrates)	Điêm tiêu (Potasse)	Lân toan (Acide phosphorique)
Huyết khô.....	14.5		
Phân, rât và đồ dơ-dây.....	4.		22
Phân dơi vùi dưới đất lâu năm.....	8.5		3
Bột xương.....	5.		20
Phát-tiêu (sulfate de Potasse).....		49	

Fauvelle (Sau sẽ tiếp theo)

TRỰC LUẬN

(Propos franc)

Những Tú-Bà và Mã-giám-Sanh bên Hồng-Mao nếu bị police bắt được thì sẽ bị đánh đòn.

Người Hồng-Mao thường có tánh

hay tôn trọng nhơn phẩm người, song khi bắt được những quân ác đức làm nghề buôn người như vậy, thì chẳng hề dung chể, liền dùng roi mà trị tội. Tôi trừ nghĩ đảo đẽ cho Hồng-Mao là hữu lý trong sự trị tội đả gian-ác. Đó thường nó mong làm phá hư phong tục trong nước, dụ con rử-ợ người làm việc bất lương.

Tôi trông cậy Nhà-Nước Nam kỳ sẽ dụng cách ấy mà trị quân Tú-bà và Mã-giám-Sanh xử này.

Mỗi chiều thứ bảy, thường tôi hay đi coi hát bội Annam thì tôi hằng thấy (và ai ai cũng thấy như tôi nhiều đám, đờn bà, đờn ông xúm xít nhau mà lo kiếm rử gió quốc mây: khó mà lằm, vì chúng chúng nó mặc quần áo bích khăn một cách khác thường hơn thiên hạ, ngó xán qua liền biết.

Và lại các linh-kín cũng rõ biết ở hang mây đũa ấy, lâu lâu cũng có bắt được vài thằng, yải con mà trị tội rồi.

Tôi tưởng hề bị đòn vài phen, một phen là một chục roi đánh cho lấy máu, thì có lẽ sau nó chả giám làm nghề xấu ấy nữa đâu!

MARIA SỰ.

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân Kiều)

(tiếp theo)

(Tram đều ngang giữa vì tôi,
 (Thân sau ai chịu tội trời ấy cho.
 (Như chàng có vững tay cò, a
 (Mười phần xin đắp điểm cho một vôi.
 Thế trong đầu lờu hơn ngoài,
 (Trước hàm sư-tử (b) gửi người dâng la, (c)
 Cúi đầu lờu xuống mái nhà, (d)
 (Đầu vùi lại tội bằng ba (ra lừng, (d).
 Ở trên còn có nhà-xuân, (e)
 (Biết trên trông xuống phỏng chừng có thương
 (Sá chi liền-ngờ hoa-trương, f)
 (Lầu xanh lại bỏ ra phường lầu xanh.
 Lại càng như dạng đại hình,
 (Đánh thân-phận thiếp, nghĩ danh giá chàng.
 Thương sao cho ven thì thương,
 (Tinh sao cho trọn mọi đường thì vưng.

(671) Bây giờ Lang-quân thương tôi thì nói vậy, chớ đến nữa công việc đồ bề ra thì trăm việc đều qui tội cho tôi, rồi nữa sau ai hầu chịu lỗi ấy chớ tôi đặng đó.

(672) Chi bằng, như Lang-quân có thể vững vàng, thì trong mười phần khôn nạn của tôi ấy, xin Lang-quân rộng lòng mà che đậy một vài phần, thì cũng đủ cho tôi cảm ơn dày nghĩa trọng rất nhiều.

14 - FEUILLETON DU 9 JANV. 1913. (257)

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(DETECTIVE)

Mỹ nhơn đầu

HỘI THỦ MƯỜI HAI (tiếp theo)

Và lại khi mình đưa tấm hình cái đầu người đàn-bà nọ cho người xem, thì người liền nhàu mà khóc. Lấy đó mà suy thì đủ biết người đàn-bà bị hại nọ với Đê-si-La có tình thân-thích nhau lắm.

Nhưng người chẳng chịu nói thiệt cho mình nghe, thì chắc là người sợ bọn hung-dồ gây oán, chớ đầu người không phải trong bọn hung-dồ, thì cũng là người quan hệ rất trọng với bọn ấy.

Tá-Trị lại nhớ khi anh-và hỏi tên người già nọ có phải là Gia-Định hay chăng, thì coi bộ người có ý hoảng-hốt, dường như sợ người ta biết vậy, bèn kiếm lời từ chối. Song sự chối ấy, cũng đủ làm cho mình mất vật chỉ rất báu, bèn hỏi nữa rằng: « My có biết người đi đâu chăng? » Đáp rằng: « Có lẽ khi qua Luân-đôn. » Anh-và lại hỏi nữa: « Vậy chớ Linh-Qu-nương đi một mình hay là có ai, mà có nói đi chừng nào trở lại đây chăng? » Đáp rằng: « Linh-chủ-nhơn tôi đi với một người chị-em bạn gái, khi đi đó thì người dẫn tôi ở đây mà chờ người, trong mười bữa sau người sẽ về đến. » Tá-Trị nghe nói thì nửa tin nửa ngờ, không biết thiệt hay chăng? Anh-và bèn thò tay vào túi lấy một đồng tiền vàng, bước lại gần Mỹ-Chi mà nói rằng: « Xin my chớ ngại, lấy số tiền này xài chơi, và xin my làm ơn nói thật chủ-nhơn my là

Trong đêm đó anh và trần-trọc nghĩ tới nghĩ lui, chớ đến canh-từ mới là an giấc được.

Đoạn đến sáng Tá-Trị thức dậy, chải đầu, rửa mặt dưng lờ lờ rồi vào ra nghĩ nghĩ chẳng biết liệu thế nào mà hỏi Đê-si-La cho ra mối.

Anh-và bèn tỉnh dề đến giờ ăn, dặng gặp người mà trò-chuyện một lần nữa, chừng nào người không chịu tỏ thiệt thì sẽ đánh giây thép về cho số Kinh-soát hay.

Ngò đầu đến giờ ăn, không có Đê-si-La, anh-và dưng cơm rồi bèn đi lại phòng của

người mà hỏi thăm, thì còn thị-tỷ của Đê-si-La tên là Mỹ-Chi nói: « Chủ-tôi đi đâu hồi 4 giờ rưỡi khuya rồi. » Tá-Trị nghe nói thì lấy làm tức tối không cùng, dường như mất vật chỉ rất báu, bèn hỏi nữa rằng: « My có biết người đi đâu chăng? » Đáp rằng: « Có lẽ khi qua Luân-đôn. » Anh-và lại hỏi nữa: « Vậy chớ Linh-Qu-nương đi một mình hay là có ai, mà có nói đi chừng nào trở lại đây chăng? » Đáp rằng: « Linh-chủ-nhơn tôi đi với một người chị-em bạn gái, khi đi đó thì người dẫn tôi ở đây mà chờ người, trong mười bữa sau người sẽ về đến. » Tá-Trị nghe nói thì nửa tin nửa ngờ, không biết thiệt hay chăng? Anh-và bèn thò tay vào túi lấy một đồng tiền vàng, bước lại gần Mỹ-Chi mà nói rằng: « Xin my chớ ngại, lấy số tiền này xài chơi, và xin my làm ơn nói thật chủ-nhơn my là

(673) vơ của quân c còn tới qua; rợ quân m thi cũn, (674) doái-trước c làm bé hoải, k củi đầu quân d hay, thi hoải, k nguội. Cộn l, chi, thi lên một tróng kh chuyệ n (675) S và lại La Nghiê-m-tướng đẽ chẳng ? (676) H rắng : « S

người gi, t Đáp rằng làm chi m đầu. Song dâ tôi cũng k tôi mà n nghe nói l với Linh-n không biể Chủ-nhơn t tôi ở thì h tôi làm ch lui gót đẽ muốn hỏi đ tôi không l lời, liền b anh-và đưn hỏi han c

(673) Chớ thế chị ở nhà đã lớn, mà của cha mẹ cưới, thì sao Lang-quân cũng kiêng nề chớ chẳng không, còn tôi bất quá là đồ bướm lại ong qua; rồi trong chỗ sọt sệt của Lang-quân mà gói thân nhỏ mọn của tôi thì cũng khó bề chớ vẹn.

(674) Như Lang-quân thật có lòng đoái tưởng, thì Lang-quân hãy về nói trước cho chị hay đã. Chớ cái phận làm bé thì phải chịu lớn vợ lớn; vì như đi ngang dưới mái nhà thì phải cúi đầu cũng chẳng lạ gì. Bằng Lang-quân dẫu mà không cho chị ở nhà hay, thì vì như cái lửa vùi nó nóng hoải, không trông ngày nào cho nguội.

Còn Lang-quân về mà tỏ thiệt cùng chị, thì cũng như cái lửa cháy lừng lên một lần, dầu cho nóng cũng còn trông khi tắt được, thì sau mới hết chuyện rầy rà.

(675) Song chẳng phải vậy mà thôi; và lại Lang-quân ở trên còn có lệnh Nghiêm-đường, biết có lòng đoái tưởng đến phận thấp hèn của tôi hay chăng?

(676) Rồi lệnh Nghiêm-đường nói rằng: « Sá chi đồ liễu ngô hoa tường,

ong thừa bướm thả, mà đuôi tôi trở về lâu xanh nữa.

(677) Thi lại càng như nhuộm cho tôi chẳng biết chừng nào.

Nhưng sự hồ hân của tôi ấy thì đành phận chẳng nói làm chi, đều tội nghiệp cho danh giá của Lang-quân đó mà thôi chớ.

(678) Xin Lang-quân hãy suy đi nghĩ lại cho cùng đã: Thương làm sao cho vẹn thì thương, tính làm sao cho trọn mọi đường, thì tôi sẽ vưng lời tất cả.

(Sau sẽ tiếp theo)

(a) Như chàng có vừng tay co; là có thể mạnh mẽ vững vàng.

(b) Trước hàm sư tử, nghĩa nói Thúc-Sanh là người sơ vợ, câu trong *Ấu học làm nguyên: Hà đông sư tử hậu, cơ nam tử chi tỷ thê*.

(c) Gối người dưng la, nghĩa là Kiêu vì mình thân nhỏ mọn, như dây dưng dây cát, leo lên cây lớn mà nương dựa.

(d) Cúi đầu lòn xuống mái nhà; là câu: *Kính quá thiên hạ thủy cảm bất đề đầu*, nghĩa là đi ngang mái nhà thì ai cũng phải cúi đầu.

(đ) Dấu vùi lại tội bằng ba lửa lừng. Nghĩa nói cái lửa dẫu vùi thì nó nóng bằng ba cái lửa cháy lừng một lần.

(e) Nhà-xuân là cha, nguyên chữ *Xuân-đường* mà ra.

(f) *Liễu ngô hoa tường*, là câu: *Tường hoa lộ liễu*, nghĩa đồ hèn hạ, như cây hoa ngoài rào, cây liễu ngoài đường ai bẻ hái chi cũng được, không quý báu gì.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Cách giặt quần áo. — Muốn giặt đồ cho kỹ cang thì cũng là khó chớ chẳng phải chời.

Đây tôi xin chỉ cách dễ và ít tốn hơn hết cho Chư-khán-quan coi theo đó mà dùng, thì rất tiện.

Luận về đồ màu. — Hễ đồ màu thì chà chút dính savon mà thôi, vì hễ nhiều savon chừng nào thì màu càng phai lợt chừng nấy. Ban đầu phải lấy savon nhúng vào nước nóng mà đánh cùng mỗi món, rồi sắp đống lại đó. Ngày mai vô các đồ ấy với nước nóng mới tốt hơn, vô rồi xả bằng nước ấm, đoạn bỏ hết vào nước savon sôi. Coi chừng hễ nước gần nguội, thì lấy tay vô đồ lại cho thiệt sạch, đoạn xả nước lã.

Đồ màu ỉ ai hồ dương, hễ giặt sạch rồi thì đem phơi.

(Sau sẽ tiếp theo)

người gì, mà tên thiệt là chi cho qua biết? » Đáp rằng: « Tôi là đứa thấp hèn, không làm chi mà dám chịu ơn hận của Tiên-sanh đâu.

Song đầu Tiên-sanh cho tôi bao nhiêu, tôi cũng không biết tên thiệt của Chủ-nhơn tôi mà nói cho Tiên-sanh nghe. » Tá-Trị nghe nói lấy làm lạ hỏi nữa rằng: « My ở với Linh-nương được bao lâu rồi mà nói không biết tên? » Đáp rằng: « Tôi ở với Chủ-nhơn tôi đã trót mười năm rồi, nhưng tôi ở thì hay ở, chớ tôi không hỏi tên chủ tôi làm chi mà biết, vậy xin Tiên-sanh lui gót để chủ-nhơn tôi về rồi, Tiên-sanh muốn hỏi điều chi sẽ lại đây mà hỏi, chớ tôi không biết chi hết. » Mỹ-Chi nói dứt lời, liền bước vào phòng khép cửa lại, anh-và đứng bơ-vơ đó một hồi, không thể hỏi han chi nữa bèn trở về phòng mà

nghĩ rằng: « Nếu ở đây đến mười ngày nữa thì cũng được, nhưng chẳng biết Đề-si-La có trở lại hay chăng; thời thì bằng trở về Luân-đôn đặng dò tón-tịch của người, coi thử lại đó ở nhà nào, và làm việc chi cho biết thì hay hơn là nằm ở đây mà đợi cho mất ngày giờ, lại thêm không ích. »

Tá-Trị nhưt định như vậy xong rồi, bèn kiếm kẻ tùy-tùng sửa soạn đồ hành-lý đi xe lửa bốn giờ rưỡi chiều đó mà trở về Luân-đôn.

Nói về Tá-Trị đi chẳng bao lâu bèn về đến Luân-đôn. Cách vài ngày buổi chiều anh-và đi dạo chơi nơi đường Sa-si-Ba, lúc ấy vừa đến buổi cơm tối, người bèn ghé nhà hàng nơi đó mà dùng cơm.

Song bữa no phòng trong nhà hàng khách đông quá, anh-và bèn đi phục-dịch trong

nhà hàng đơm đồ ra bàn ngoài mái hiên dọn cho anh-và dùng.

Tá-Trị mới ngồi vừa an chỗ, kể một người khách nữa, cũng bị ở trong phòng hết bàn ăn, chạy ra ngoài kiếm chỗ ngồi mà dùng cơm. Người vừa bước ra thấy Tá-Trị ngồi có một mình, mà kẻ phục dịch đang bưng đồ ăn lại. Người khách ấy bèn bước lại gần Tá-Trị đó nói thì lẽ mà rằng: « Túc-hạ cho tôi ngồi chung đây đặng dùng cơm với cho vui có được chăng? » Tá-Trị liền đứng dậy đáp lễ, và kéo ghế mời ngồi, rồi nhìn lại người khách ấy thì cũng không lạ gì. Người này nước Nga-la-Tir tên Cao-si-Kỳ mới gặp Tá-Trị hôm trước tại nhà hàng Điều-ba nơi thành La-mã đó, nên nay biết Tá-Trị mới hỏi mà ngồi chung với anh-và.

(Coi trương 16).

PHÁP QUỐC TÂN SỬ (LA FRANCE)

PHILIPPE VI DE VALOIS KHÍ ĐOAN GIẶC TRĂM NĂM

Trong tuần rồi tôi đã nói rằng ba vua con của vua Philippe Mỹ lệ-vương thắng hà mà không có đề hoàng tử lại, nên con nhà chủ là **Philippe de Valois** nhờ có luật **khứ trực nữ-hoàng-đế-chi-pháp** nên được tức vị trong năm 1328. Dòng Valois này trị thế được 2 đời rưỡi (250 năm).

Khi vua này mới tức vị thì dân Flamands đầy loạn, vua bèn hưng binh vấn tội. Trong năm tức vị ngay niền vua đánh dẹp an quân ấy tại Cassel.

Ít năm sau kia vua Hồng-Mao Edouard III là cháu kêu vua Philippe Mỹ-lệ-vương là Ngoại-tử chống cự không chịu theo luật **khứ trực nữ-hoàng-đế-chi-pháp** bèn tiến xưng là vua nước Langsa (Pháp-quốc-Vương).

Bởi ấy mới sanh ra **giặc Trăm năm** làm hại sanh linh thây năm lấp nội, máu chảy thành sông.

Vua Philippe tấn binh hèn lâu bị đường sá cảm gò quân tướng mệt-nhọc; khi kéo đến Crécy mới gặp binh giặc Hồng-Mao. Binh Langsa mệt mà không chịu nghỉ bèn loạn hàng thất thứ nhào đại vào mà đấu chiến, bị binh Hồng-Mao dùng súng đại bác làm bằng sắt mà bắn chết hơn 3 vạn binh Langsa. Ấy là lần thứ nhứt từ xưa đến đây mới thấy đánh giặc dùng thuốc súng nạp vào đại bác mà giao phuồng (năm 1346).

Năm sau vua Hồng Mao đến vây thành Calais. Bá tánh chống cự hơn mười một tháng chảy. Song vì mỗi mẹ và đói khát nên phải khai thành qui thuận.

Vua nước Hồng-Mao vây thành trở năm thời mới lấy được, nên cả giận

Philippe VI de Valois. — Com- mencement de la guerre de Cent ans.

Ainsi que nous l'avons exposé dans notre précédente leçon, les trois fils de Philippe le Bel étant morts sans laisser d'enfants mâles, ce fut leur cousin germain **Philippe de Valois** qui, en vertu de la *loi salique*, fut proclamé roi, en 1328. Cette famille des Valois occupera le trône de France pendant deux siècles et demi.

Au début de son règne, Philippe eut à combattre une révolte des Flamands. Il les battit à Cassel l'année même de son avènement.

Quelques années après, le roi d'Angleterre, **Edouard III**, qui, par sa mère, était petit-fils de Philippe le Bel, déclara ne pas se soumettre à la loi salique et prit, lui aussi, le titre de roi de France.

C'est ainsi que commença cette déplorable **guerre de Cent ans** qui, pendant plus d'un siècle, fit couler des ruisseaux de sang.

Les troupes de Philippe, après une marche des plus pénibles, rencontrèrent le Anglais à Crécy sans prendre un repos dont elles avaient grand besoin; elles s'élancèrent en désordre sur les ennemis qui, armés de *bombardes*, c'est-à-dire de canons en fer forgé, tuèrent ou blessèrent plus de trente mille Français.

Ce fut la première fois que les armes chargées de poudre inflammable parurent sur un champ de bataille (1346).

L'année suivante, le roi d'Angleterre mit le siège devant Calais. Les habitants résistèrent pendant onze mois. Pourtant, à bout de forces et pressés par la famine, ils furent obligés de capituler.

Le roi d'Angleterre, irrité d'avoir mis près d'un an à s'emparer de la ville, menaçait d'en tuer tous les défenseurs. Ses officiers, pris de pitié, intervinrent et obtinrent de lui la promesse d'épargner les *Calaisiens* si six des plus no-

MẠI HÓA MÔI DẪN

(Guide de l'acheteur)

Lời cách-ngôn vạn-quốc có nói rằng: nghề buôn bán muốn cho mau tấn bộ, thì phải biết bớt dùng kẻ dắc dẫn tục kêu là kẻ mai-môi (là mua hàng này đem bán lại đang kia) (intermédiaire = giới-thiệu-nhơn). Bởi vậy **Hãng Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thường kia, là gởi mua vải-sở trong các lò dệt bên nước Langsa đem về đây mà bán, bèn cất lò riêng to lớn dệt các thứ vải-sở đem qua Nam-Kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn lấy khác ở Saigon phải mượn người ta dệt vải tại nước Langsa thì **Hãng Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không cần dùng mượn lay ai. (Người mai-môi), dệt riêng của hãng mình đem lại mà bán.

Ái ai cũng hiểu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thượng được với hãng này.

1. **Vải-sở tại hãng Dumarest et fils** mượn thợ dệt là những người có đến Saigon đã thông thuộc và ai họ người nước Nam cũng đã biết ý từ và sự quen dùng của chúng tôi. **Vải-sở dệt trong các lò này**, đều vừa lòng người Annam, đẹp ý người-mua và hiệp nghi phong-thờ. Chớ những người không có thông thuộc nhơn-vật xứ này đâu biết dệt cũng chẳng hợp ý dùng của người Annam và chẳng khi nào bền bỉ với phong-thờ nóng nực này.

2. **Hãng Dumarest et fils** dệt vải-sở tại lò mình thì khỏi tốn một phần tiền, là tiền lời thường của kẻ mua mà bán lại. Bởi nhờ như vậy nên hãng này cũng đồng một giá mà bán **vải-sở** ra tốt hơn vải các nhà khác bội phần.

Bởi vậy cho nên nếu như chú-khán-quan có cần dùng vải quynh trắng thì nên mua vải hiệu con nai của **Hãng Dumarest et fils** và các thứ **vải-sở** khác cũng nên mua thứ có hiệu con nai của **Hãng Dumarest et fils** mà thôi.

THUỐC-SẮT BÒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠU

của thầy **RABUTEAU** là Y-khoa tiến-sĩ chẻ



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dầu dầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

bên
chừa
thron
liên c
tiếng
cả th
Khi
tay c
như t
tri m
ây. J
theo E
Bôn
cùng
trước
chợ c
Sông
gián c
phóng
của E
vị kia
đời mu
Thàn
hải và
địa-đ
Hồng-M
16 (hon

G

(1) V
Nhơn
Thành
Liều
Giữ
Thăm
Kháng
Ớt-t
Nghĩ

Thổ
Ông
sở v
lớn
này
thời,

ĐI DẪN

nói rằng: nghề...
bộ, thì phải biết...
kêu là kẻ mất...
án lại đáng...
nhon). Bởi vậy...
biểu hiện không...
uốn thường kia...
lò dẹt bên nước...
bên cái lò riêng...
qua Nam-kỳ mà...
uốn lầy khác ở...
dét vài tại nước...
et fils Đại bửu...
lay ai. (Người...
mình đam lai

bên hăm he sẽ giết bá-tánh chẳng...
chừa con đó. Các tướng động lòng...
thương cúi đầu xin vua nói tay, vua...
liền dạy phải chọn sáu người có danh...
tiếng trong Bá-tánh ra chịu chết cho...
cả thành thì mới nghe.

Khi Eustache de Saint-Pierre là...
tay cự phủ trong thành hay được việc...
như thế bèn vô ngục ra đi trị thân...
tri mạng nơi tay vua Edouard độc dữ...
ấy. Jean d'Aire thấy vậy cũng đi...
theo Eustache mà liều mình.

Bốn hương chức khác cũng đồng...
cùng nhệ vị khai thành ra qui gối...
trước mặt kẻ nghịch với mình mà...
chờ chết.

Song có nhờ bà Chánh-cung hết sức...
gián can, vua bèn không nhẫn tâm...
phóng xả chọ về. Lòng trung thành...
của Eustache de Saint-Pierre và năm...
vi kia thiết là gương cang dăm trên...
đời muôn năm đáng khen đáng tặng (1).

Thành Calais vì ở gần bờ biển Bắc...
hải và biển Hải-giap nên là quan-Ái...
địa-đầu của nước Langsa, nay về tay...
Hồng-Mao thủ thủ đến giữa đời thứ...
16 (hơn 200 năm).

(Sau sẽ tiếp theo)

A. CARRÈRE.

Giám-Độc các trường Nam-kỳ, soạn.

(1) Vậy có thí lạng rằng:
Nhơn dân rũi gặp bước gian nan,
Thành quách Ra-lê (Calais) huyết-đỏ lan.
Liều bỏ một thân cam chịu nhục,
Cứu cho muôn họ khỏi lầm than.
Thâm sâu cảnh họ ai còn ngo,
Khảng khái lòng kia ấy mới gan.
Ớt-lát, Eustache) Giông-đề (Jean d'Aire) danh tiếng
Nghìn thu rạng chói lăm trung cang.
Người trợ bất lạng lạng.

tables bourgeois consentaient à être,
seuls, mis à mort.

Dès qu'il eut connaissance de cette...
décision, l'un des plus riches habitants,
Eustache de Saint-Pierre, déclara qu'il...
irait se mettre à la merci du cruel
Edouard. Un deuxième, Jean d'Aire,
s'engagea à suivre son compère Eus-
tache.

Quatre autres notables s'étant joints...
aux deux premiers, tous les six sor-
tirent de la ville et allèrent s'agenouil-
ler aux pieds de leur ennemi, atten-
dant le bourreau.

Edouard, enfin touché par les sup-
plications de sa femme, renonça à sa
vengeance et les renvoya chez eux.
Le dévouement d'Eustache de Saint-
Pierre et de ses compagnons est un
des plus beaux exemples de courage
civique que nous offre l'histoire de
l'humanité (1).

La ville de Calais, que sa situation...
entre la mer du Nord et la Manche,
à une très faible distance de l'Angleter-
re, faisait considérer comme la clef
de la France tomba ainsi au pouvoir
des Anglais, qui la conservèrent jus-
qu'au milieu du XVI^e siècle.

(à suivre)

A. CARRÈRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

(1) Voici mes félicitations en vers :
Par malheur les habitants dans la détresse tombérent,
Et le sang rougissait l'aspect de la ville de Calais.
Des gens braves en allant à la mort se sacrifièrent,
Pour coiserver la vie sauve à dix mille âmes.
Devant pareille scène qui donc put rester calme.
La bravoure en ce cas cesse jamais d'être admiérée.
Eustache, Jean d'Aire ont laissé un nom
Qui de mille hivers brille dans l'humanité.
Le traducteur s'immuiscant.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều...
do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết...
mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng...
huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng...
liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sắc, xấu...
xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất-dưỡng...
thì phải không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe...
phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho...
huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-
y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với...
những huyết-chất trong các phẩm vật mình...
ăn, nó thế nào. đáng mà tìm phương bổ...
huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết...
nghiem.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa,
mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-
y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy...
Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được...
thứ thuốc viên này dùng eo-khi riêng mà chế...
Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ...
thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán...
mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều...
ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu...
thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều...
chứng bệnh lăm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự...
nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết...
sung vượng, thân thể khương cường, mặt...
mây tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa...
cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu...
nhất là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không...
điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chưa mà ưỡng nó...
thật hay.

Đàn ông thì bất cứu già, trẻ, hệ phải bệnh...
gì thuộc về huyết, như là lao phổi, khí xuyên,
lĩnh thận buồn bã, không muốn làm lụng...
đi đặng gì, sắc mặt không được tươi, cũng...
những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì...
uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốe) lổ loi,
ban chân chàng nhạc, cũng là những chứng...
khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc...
này cũng hiệu lăm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chiếu...
vời một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm...
uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần...
sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến...
bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống...
mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hãng ông G. Renoux, đệ nhưt...
Bào-chê, hàng trước là hiệu Holbé và Re-
noux. Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 3 80

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

Geographie

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

HÀ TIÊN TỈNH

PROVINCE DIATIEN

Thổ sản huê lợi (tiếp theo)

Geographie économique (Suite)

Ông Blanchy khi còn sanh có một...
sở vườn trong bồn tỉnh rất to, rất...
lớn hơn hết trong cả Nam-kỳ. Ông...
này lo trồng có một món tiêu mà...
thời, trồng nhiều chỗ trong nội Hòn-

M. Blanchy possède sur le continent la...
plus importante exploitation agricole de...
la province, et on peut même ajouter...
de la Cochinchine. Ce colon s'en est tenu...
à la culture du poivre, entreprise sur...
différents points de la presqu'île d'Hon-
chông. Ses poivrières couvrent une su-
perficie de 95 hectares complantés de

HUYẾT

U
hoa tiên-sĩ chế



thần hiệu, đã...
đầu cũng biết...
hơn nữa.

chông. Cộng cả thảy là 95 mẫu vườn, có hơn 12 muôn 5 ngàn nọc tiêu đã sanh huê lợi rồi. Sở vườn ấy giao cho ông Mayer (1) quản đốc, là người rất thông thuộc việc trồng tiêu, đã trừ nghĩ nhằm lý mà dùng phân bánh dầu trái bóng vải trộn với phân tôm làm cho tiêu trở sanh bóng trái bội phần.

Ông Blanc là quan tủng Chánh sở Ngoại ngạch quan thuế lo trồng một món caphe mà thôi. Vườn lập tại Hòn-heo ở ngành Hòn-chông, có được hơn 46 ngàn gốc 7, 8000 cây khi sự trồng trong năm 1892. Thấy mấy cây trồng đã bảy năm rất nên tươi tốt trái bóng sai hoẵng ai ai cũng đều lấy làm lạ, nếu mà biết bỏ bớt bóng thì chắc cây ắt sớm so. Sự thành tựu này nó làm cho nổi tiếng caphe là món dễ trồng hơn tiêu mà lợi là sắp xỉ to như tiêu.

Vấn đất Hà-tiên trồng môn chi cũng chịu, nhưng vì xa xuôi cách bực với các tỉnh khác nên họ cứ trồng những là đậu phụng (2) hai mẫu, bóng vải, gòn 12 mẫu, dừa nước ba mẫu, thuốc hút. Còn mù-u thì tự-nhiên mọc dọc theo bờ biển.

Tre không có bao nhiêu, (10 mẫu) không đủ mà dùng trong xứ.

Trong các đồng có trồng măng-cầu-xiêm, măng-cầu-ta, điều, đu đủ, thầu-liên (mới thử trồng) khế, chanh, cam, bưởi, quít, táo, nhãn, đậu, me, bạc-hà, òi lựu, các thứ dưa (dưa leo, dưa gанд, dưa hấu v. v.) khoai (7 mẫu) mít, Thốt-nốt, dàu, chuối, khoai mỡ, bắp (14 mẫu) dưa tay và ít cây mang-gut.

(Sau sẽ tiếp theo).

(1) Ông Mayer cũng có riêng được 2 muôn nọc.
(2) Ấy là dành phòng nội tinh.

125.000 pieds en plein rapport. La direction de cette vaste exploitation est confiée à M. Mayer (1) qui, très versé dans la matière, est parvenu à obtenir un rendement supérieur en employant la fumure de tourteau de coton mélangé au test de crevettes.

M. Blanc, commis des Douanes et Régies, s'est adonné exclusivement à la culture du café Libéria. Sa plantation de Hòn-heo, petite île située en face d'Hòn-chông, compte actuellement 36.000 pieds et 10.000 dans les pépinières, dont 7 à 8.000 plantés en 1892.

On est frappé de la vigueur des sujets de 7 ans qui sont de la plus belle venue et auraient déjà rapporté, si on avait pris la précaution de faire tomber les fleurs pour donner à l'arbuste plus de force. Le succès de cette plantation aura un grand retentissement, pour le développement de cette culture qui réclame beaucoup moins de soins que celle du poivrier et qui est susceptible de donner d'aussi gros revenus.

L'énumération que nous venons de faire démontre qu'il ne suffit pas pour réussir de demander une concession, et de n'apporter, pour tout capital, qu'une grande inexpérience des choses agricoles ou industrielles.

Le sol d'Hà-tiên convient à toutes sortes de cultures industrielles, arborescentes et d'arbres fruitiers: mais, comme la région, trop éloignée et sans communications rapides avec l'intérieur de la Cochinchine, ne trouverait pas l'écoulement assuré des produits d'une plantation régulière, on ne cultive que dans les jardins particuliers: des arachides (2) (2 ha); des colonniers, des onatiers (12 ha), peu de palmiers d'eau (3 ha), du tabac. Le mù-u (guttifère) pousse naturellement au bord de la mer.

Les bambous sont peu nombreux (10 ha), insuffisants pour les besoins de la région.

On trouve dans la campagne des anónacées (corossol, cœur de bœuf, pomme canelle), le roucouyer, le papayer le durion (*durio zibethenus*) (en essai), le carambolier, le citronnier, l'oranger, le pamplemoussier, le mandarinier, le limonier, quelques jujubiers, un litchi de Chine, une grande variété de magnifera, de pois d'Angole (cajanus indien), le tamarinier, la menthe, le goyavier, le grenadier, une assez grande variété de cucurbitacées (concombre, melon, pastèque, etc...), des patates (7 ha), le jacquier, des palmiers à sucre, des mûriers, des bananiers, des ignames, des mais (14 ha), la barbadine et quelques rares mangoustianiers.

(1) M. Mayer possède aussi 26.000 pieds de poivriers.
(2) Surface approximative, si toutes les cultures particulières étaient réunies en plantation.

THỢ RÈN HỮU HẠNH

(Un heureux forgeron)

Kinh.

Gởi lời thăm ông mạnh giỏi, tôi là Phạm-vân-Hoài làm nghề thợ rèn. Không biết chừng cơ gì mà đêm nào ngủ cũng khôngặng, hồi hộp hoài.



PHẠM-VÂN-HOÀI

Cả đêm nhắm mắt khôngặng cho đến sáng, như là trong lúc trời mưa, hoặc trời vẫn vũ. Nhiều khi hồi hộp cho đến đôi lời thơ không ra lời.

Đã vậy mà lại thêm bệnh ho, ho có nhiều khi nửa giờ đồng hồ chưa dứt. Mỗi bữa sớm mai-trước khi thổi

lò mà rèn dao rèn má tời tôi uống bảy một tô trà huế, chớ com nước gì ăn khôngặng. Tôi càng ngày càng ốm, mặt tôi xanh xanh vàng vàng. Tôi uống đủ thứ thuốc mà bệnh chẳng hề thuyên giảm, thầy nào cũng lắc đầu nói rằng bệnh nan trị.

Một ngày kia tôi nghe người ta đồn, nói thuốc Goudron Guyot của ông bán rất hiệu nghiệm, nên vợ tôi nó biểu một hai phải mua mà uống và nó nói rằng: « Ba nó liều ít đồng, mua thử mà uống vì tôi nghe thuốc Goudron Guyot rất hay, bệnh ho lao, ho tởn, đau ngực gì uống cũng mau mạnh, ai ai cũng uống được không có hại ». Bởi vậy tôi biểu trẻ chạy mua cho tôi một ve y như lời dặn bảo trong tờ Lục-tính-tân-văn, mỗi bữa com tôi múc một muổng nhỏ đổ vào ly hòa với nước mà uống. Uống hết ve dàu thì nghe trong mình tôi có hơi khá khá bớt hồi hộp. Tôi ngủ yên giấc. Tôi rất mừng, bên mua mà uống tới 3 tháng, hết ho hết hồi hộp mạnh giỏi như thường, trước là cho ông hay, sau là cảm đức ông muốn thuốc.

Tôi trong cây những người làm việc nặng nề dầm sương cháy gió như tôi vậy thì nên mua thuốc Goudron Guyot mà uống vì thuốc ấy hay lắm, vì từ ngày tôi uống nó tôi bây giờ làm ăn phần chẵn siêng rèn siêng đắp.

Bétre, le 14 Avril 1912.

Thợ Hoài ký.

Mỗi bữa ăn com dùng thuốc Goudron Guyot hòa với nước mà uống như nói trên đây thì đủ mà làm cho bệnh ho dứt tận cách nào cũng phải hết tuyệt. Có nhiều khi uống nó cũng trít được bệnh ho-lao, bởi vì dàu hắc

PHU HẠNH

(Gerson)

gười, tôi là Phạm... Không biết chứng... cũng không đáng...

Cả đêm nhắm mắt... không đặng cho đến... như là trong... trời mưa, hoặc... nhiều khi nửa... hồ chưa... Mỗi bữa sớm... trước khi thổi... uống bậy một... không đáng... xanh xanh... thuốc mà bệnh... cũng lác đác

người ta đồn, nói... ông bản rất hiện... một hai phải mua... Ba no liêu ít đồng... thuốc Goudron... lao, hô tơn, đau... ai ai cũng uống... tôi biểu trẻ chạy... lời dặn-báo trong... bữa cơm tôi míc... hóa với nước mà... nghe trong mình... hộp. Tôi ngủ yên... mà uống tới 3... mạnh giỏi như... hay, sau là cảm

lời làm việc nặng... như tôi vậy thì... uyot mà uống vì... uống tôi uống no... chán siêng rên

14 Avril 1912.
HỒI KÝ.

thuốc Goudron... như nói trên... h. ho dữ tợn cách... nhiều khi uống... no, bớt vì đầu hắc

TÁO QUÂN TRIỀU THUỶ NG-ĐẾ

(Le retour des dieux larres au Paradis)

« Có một điều này lấy làm lạ, cách mấy năm trước, mỗi khi đến 24 tháng chạp Táo-quân về Tiên đình yết kiến Thượng-Đế, thì coi ông nào cũng mệt nhọc mà dung-nghi buồn bã lắm. Thượng-Đế thấy vậy bèn phán hỏi rằng: » « Từ mấy năm nay Trẫm nghe dưới Trần-hoàn cuộc vau-minh lẩn bộ cơ xảo đủ đều, nào là tàu máy xe hơi, đèn trang quạt gió, thì cũng đủ mà tiên sầu khiến hững đực. Sao coi Chư-quân không vui là ý chi vậy? » Tàu rằng: « Cuộc dưới Trần-thế bậy cũng thiệt là vui đó chút, lâu dài tòa dục dẫy ngan, rộn-rục đường danh nẻo lợi.

Song chúng tôi mắc lo bảo thủ lè-dân, xét soi tội phước, nên chẳng rồi mà chơi bời đều chi cho thỏa chí.

Vả lại đường ở dưới hạ-giới về trên này thì xa, mà chúng-dân nó không tiên biệt vậy, chi cho hồ-khỏe tinh-thần, cứ theo lệ thường xưa nay, ngựa chạy cỏ bay chuỗi-chè mãi mãi, nên buồn là vậy đó. »

« Đoàn đến năm kia đây, Táo-quân về triều linh Thượng-Đế, mỗi ông xách ít hộp chi không biết, mà coi có sắc vui-vẻ, và siêng tâu những điều tội phước dưới nhơn-gian cần kể nữa,

« Thượng-Đế lấy làm lạ mà hỏi rằng: » Năm nay coi Chư-quân dung-nghi phi-nhị nhan sắc hân hoan, là bởi sao có vậy? »

« Ờ thưa Táo-quân không dám giấu diếm chi, liền tâu thiệt cho Thượng-Đế nghe rằng: « Hôm bữa chúng dân nó tiên biệt tôi về đây, cũng chề chuỗi như xưa, song có hai ba hộp và ít gói chi rất lạ, ở ngoài nhân có vẻ một đờ chim, một thứ thì đặc như hồ, còn một thứ thì khó như bột, tôi không biết là vật chi, tôi nghi những người ngay thẳng thấy sao nói vậy thì chúng hay ghen-ghét, mà bọn tôi thì chép biên-việc tội phước của nó, có khi nó hơn kiểm thuốc độc mà hại mình đó chàng; nên

tôi không dám dùng nhiều, tôi mới lấy tay chấm nếm thử coi vật chi đó vậy, thì ngọt-ngon vô cùng, tôi mới kêu chủ-nhà hỏi nó vật ấy là tên chi, nó mới nói. « Ấy là SỮA và BỘT Nestlé đó, là một vị hồ-dưỡng rất qui-báu trong Thế-gian, danh tiếng đã rùm, vậy chớ Linh Táo-quân không hay sao? »

Nó bèn chỉ cách dùng cho tôi an một bữa thật ngon, lại khỏe-khoan trong mình quá đỗi. Rồi từ ấy những nay chúng tôi mỗi-ngày đều dùng nó nên đi xa đường mà không mệt, lại nhan sắc tốt tươi nữa.

Chừng ấy Thượng-Đế mới biết mấy hộp của chư vị Táo-quân đó là SỮA và BỘT Nestlé.

Đến khi Táo-quân châu Thượng-Đế đã mãn giờ ra mới khỏi cửa. Quân-tiên xúm lại vị thì xin nửa hộp, vị thì xin phần hộp, dành xé vang-vậy, làm cho đến đôi thâu tại Thượng-Đế, đòi vào mà gỡ-trách, cũng bị SỮA và BỘT Nestlé, nó làm cho não-dộng Thiên-đình đường ấy, hưởng là dưới hạ giới không mưa mà dùng, thật nên khá liếc.

Kể năm ngoài đây, đến 8 giờ sớm mới ngày 24 Thượng-Đế làm triều mà không thấy vị Táo-quân nào, còn Chư-liên cũng đầu mắt hết. Thượng-Đế cả kinh, sợ dưới Trần-gian có việc chi đại biến; mới sai Tiên-đồng Ngọc-nữ chạy kiểm thử coi.

Ngờ đâu nạm rồi đó Chư-liên gửi tiền cậy Chư-vị Táo-quân mua dùm SỮA và BỘT Nestlé, nên mắc đại đệ đem về mới đi trề như vậy. Còn Chư-liên vì lâu nay mới an thử có một lần, mà cũng ăn chưa mấy đã, nên có lòng ao ước trông đến tháng chạp Táo-quân đem về mà dùng cho toại chi.

Bởi vậy nên đi đón Táo-quân mà lấy sữa, rồi mắc khuôn ăn cùng nhau mà trề châu.

Đoạn Tiên-đồng Ngọc-nữ đi hơn 50 dặm gặp Chư-vị xúm nhau uống sữa, vội-vả trở về Thiên-đình tâu lại. Thượng-Đế than rằng:

Không ngờ SỮA và BỘT Nestlé là một vật rất qui trọng đến như vậy, làm cho quân tiên khoái khẩu mà quên Trào-đình pháp luật. »

K. L. C.

nó có tính lặn cho mấy mực trong phổi hết cương, giết các độc-trùng, ấy là việc thiệt.

Khi nào mình khởi sự ho mà đờ lầy lất thì nó sanh ra bệnh nặng. Bởi ấy cho nên những người nào có bệnh ho thì khá mua lập tức thuốc Guyot mà uống. Nếu ai muốn bán thuốc giả cho mình thì phải coi chừng cho lắm, mua nhầm thuốc thiệt mới lãnh bệnh, bởi ấy khi đến tiệm mà mua thì phải nài thuốc Goudron Guyot thiệt.

Thuốc này làm bằng hải-tông-tinh-ba mọc tại xứ Norvège, bào chế theo cách ông Guyot là người bày ra thuốc này, cho nên không có thuốc nào mà thần nghiệm hơn nữa. Muốn cho khỏi lăm lác thì phải coi chừng cái nhãn hiệu thứ nào thiệt thì có tên ông Guyot in bằng chữ lớn, còn cái ký tên ông thì có ba màu: tím, xanh, đỏ, mà xéo, và có chỉ hiệu: Maison Frères, 19 rue Jacob, Paris.

Uống thuốc này rẻ tiền một ngày tỉnh có 4 chiêm, mà mạnh.

Khả ký: Người nào uống thuốc nước Goudron Guyot không đặng thì mua thuốc bọc Capsule Guyot mà uống thuốc này làm bằng tinh ba cây Hải-tông ở nước Norvège. Mỗi bữa ăn cơm uống ba bọc, thì sẽ được mạnh giỏi luôn.

Khi gần ăn cơm, hoặc đang khi ăn mà uống no vào, thì nó tiêu hóa với đồ ăn dễ lắm, và nó làm cho bao tử dặng khỏe khoan và làm cho ngũ tạng lực phủ thơm tho.

Thuốc bọc Capsules Guyot màu trắng còn ký tên ông Guyot trong mỗi bọc là mực đen.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, đường Catinat, Saigon, và Solirène, tại Chợ-lớn có bán.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đàng bở đường khê-lực mình đã hao tổn trong cơn lăm lúng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frêlatés) và có nhiều khi-lực dật lên rất huê mĩ chớ kỳ trung một đôi khi lòn hại, đầu đầu cũng có bán thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu-tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi dần dần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn

HỌC VĂN MÔN LOẠI

(Causerie scientifique)

Điện-khí luận (Electricité)

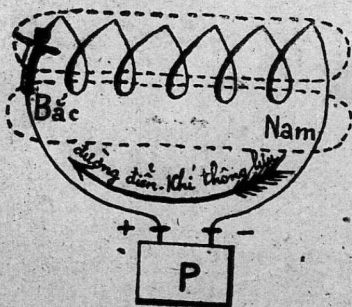
Không có cuộc nào dùng điện-khí mà bày việc phương tiện tốt, có ích, lâu năm và thiên hạ xài tràn đồng cho bằng **điện-báo morse**.

Có việc chi toại chi con người cho bằng bất kỳ là ở phương văn-minh nào mà thông đồng tri hóa với bạn đồng bang một cách mau lẹ được như ý mình muốn.

Sự thông đồng tin tức tuy ở xa mà hề viết ra giấy rồi đem đến Điện-báo tức thì liền chạy đến nơi Ấy cũng nhờ sức điện-khí từ-tánh hiệp hóa, ông Ampère và ông Arago dùng sức ấy mà bày cuộc **điện từ** (Electro-aimant = điện-khí hiệp sức với đá nam-châm).

Đây tôi xin chỉ cách hai ông ấy dùng làm sao mà bày cuộc tiện dùng:

Lòng trước tôi có thí dụ chỉ cách điện khí chạy theo một sợi giây bẻ vòng ruột gà, nếu nay mình dùng nhiều sợi giây bẻ vòng ruột gà như vậy, hoặc 10 sợi, 100 sợi, 1.000 sợi v. v. thì mình sẽ thêm sức, 10 lần, 10² lần, 1000 lần mạnh hơn là dùng một sợi giây. Miền là các giây ấy chuyên nhau đứng dứt mỗi đường điện-khí thông lưu thì được, như cuộc vẽ trong hình dưới đây.



Đường thông-lưu điện-khí chạy theo lần cây tên, còn hình nhơn của ông

Ampère cũng treo như thế cũ, thì mình thấy **đầu bắc** sức mạnh điện-khí tỏa ra phía tả cái giây vòng ruột-gà, còn **đầu nam** ở qua phía hữu. Chung cả đám giây vòng ruột gà làm đường cho điện-khí thông lưu kêu là **solénoïde** (là cách điện khí thông lưu nhiều giây mà chạy xuôi nhau một vẻ).

TẠO HÓA KỶ QUAN

(Les scènes de la nature)

Triều thủy luận (Les marées)

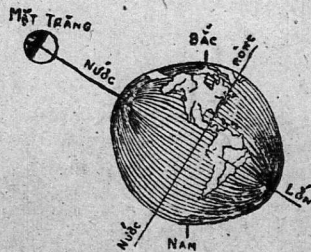
Nước lớn nước ròng là tại ngoài biển nước đứng lên rút xuống, dầu đó có giờ có khác cả.

Nước biển lớn 6 giờ 13 phút 37 sao, rồi lại ròng, bởi vậy trong một ngày có hai con nước lớn, hai con nước ròng. Còn như muốn tính cho đúng, thì là 24 giờ 50 phút 18 sao, nghĩa là trội hơn một ngày một đêm đó, làm cho nước lớn phải, trễ 50 phút 28 sao đồng hồ, rồi mới lần lần hạ xuống chảy ra.

Mặt trời cũng hút mà yếu hơn mặt trăng vì ở xa, mặt trăng hút mà mạnh, vì ở gần còn trái đất chạy vọt lặn tròn, ba đều này làm cho nước khí lớn khí ròng khi trời khi sự.

Khi mặt trăng đi ngay mặt biển bèn hút nước biển lên cao, thì chỗ ấy lớn, chỗ khác ròng, vì nước mắc chạy lại mấy chỗ đang lớn. Khi mặt trăng đi qua khỏi chỗ đó, thì chỗ nào nó đi ngang, bèn bị hút mà lớn.

Xin coi hình vẽ đây thì rõ.



mà dùng com thì chống nên uống thì rượu gì hết, cứ uống:



MỘT LY BÉ RƯỢU QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đất, xir ấy là xir nóng nực, cũng như xir Đông-ương ta đây. Rượu này

làm bằng các thứ thảo mộc tính ba rất có danh nên thuốc là:

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bít-hà mà yếm vị đáng làm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê dặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điều hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khỏi nó thơm tho và diệu lắm.

Mỗi một gói thuốc này đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy **Ban-Thường** (Bon-Prime) lạng lạng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10, đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gói thơ và miếng giấy mình dặng cho ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blatchy, môn bài số 10, Saigon, lãnh bán hiệu thuốc này khắp cả Đông-Đương.

Tam giới trá nước r trắng, v Khi n công n mặt tr thì nướ hút, lại và trái

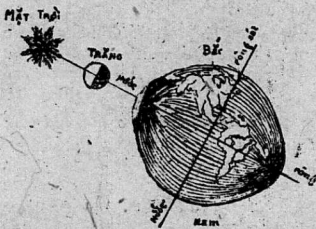


Còn h kèm, vì trảng ch

NGÀY	
1,2,3	1,2,3
4,5	4,5
6,7	6,7
8,9,10	8,9,10
11,12,13	11,12,13
14,15	14,15
16,17,18	16,17,18
19,20	19,20
21,22,23	21,22,23
24,25	24,25
26,27	26,27
28,29,30	28,29,30

Ở ngoài không r trong s cao lăm, v ngoài bi nhiều. Trong t 21 (21 mars) Khi nào sức hút c

Tam lực giao công. — Mặt trời giới trái đất cũng làm cho nước lớn, nước ròng nữa, nhưng mà ít hơn mặt trăng, vì ở xa trái đất ta nhiều lắm. Khi nào trăng tròn, có tam lực giao công nghĩa là mặt trăng, trái đất và mặt trời ở ngay một làng với nhau, thì nước **rông**, vì nước bị mặt trăng hút, lại thêm có mặt trời trợ sức nữa và trái đất quay vọt.



Còn hệ trăng lưỡi liềm, thì nước kém, vì mặt trời chẳng gọi được mặt trăng cho hết.

Bản tính con nước
(Theo ngày Annam)

NGÀY	GIỜ NÀO LỚN	GIỜ NÀO RÔNG
ngày 1,2,3	Ti. ngo. rông.	Mèo, dậu rông sắt.
4,5	Sửu, mùi.	Thìn, Tuất.
6,7	Dần, thân.	Tị, Hợi.
8,9,10	Mèo, dậu.	Ti. ngo.
11,12,13	Thìn, Tuất, rông.	Sửu, mùi.
14,15	Ti. Hợi, máy rông.	Dần, thân rông sắt.
16,17,18	Ti. ngo. rông.	Mèo, dậu.
19,20	Sửu, mùi.	Thìn, Tuất.
21,22,23	Dần, thân.	Ti. Hợi.
24,25	Mèo, dậu, rông.	Ti. ngo.
26,27	Thìn, Tuất, máy rông.	Sửu, mùi.
28,29,30	Ti. Hợi rông.	Dần, thân rông sắt.

Ở ngoài biển, thường thường nước không rông cho đúng mực, còn ở trong sông trong rạch, thì nước rông cao lắm, vì mấy nơi ấy nước ít hơn ngoài biển, cho nên dễ mà rút lên nhiều.

Trong lúc thu phân (rằm tháng tám = 21 septembre) và xuân phân (21 mars) thì nước rông rất to.

Khi nào sức hút của mặt trời đồng sức hút của mặt trăng, hai sức c

nghau, thì con nước lưu bèn chùn kêu là **nước ương**.

Ấy là tính chung trong cả hoàn cầu, còn việc xa biển, gần biển, phải khác nhau ít nhiều.

KHAI KHOÁNG TIÊU THUYẾT

(Causerie sur les mines)

Bòn bạc

Bạc cũng như các thứ loài kim khí quý báu, hay sanh tự nhiên dưới đất nằm dọc dài có chỗ với nhau.

Nó cũng một thể với vàng và bạch kim ở có khối và có miếng nhỏ mảy mùng. Lấy khối và mảy mùng ấy mà nấu raặng làm đồ. Nhưng vì bạc không phải như vàng vậy, hay bị các vật khác chế biến, nên hay ở lộn lạo với nhiều vật. Tại Chili, Pérou, Mexique, Hué-kỳ có nhiều mỏ bạc-muối hoặc ở lộn với nhiều vật khác. Trong cả hoàn-cầu, trong nước Langsa tại các mỏ chi đều có lộn bạc, vào đó. Nên khi đào mỏ mà lấy bạc, lấy cũngặng chỉ luôn mà thêm lợi.

Nhờ cách luyện mà phân bạc và chì ra hai ngã khác nhau là bỏ chì vào cái **nồi có răng** (coupelle) mà nấu, lần lần chì chung theo các răng cưa ấy mà chảy ra ngoài, còn bạc thì ở ẩn lại trong đồng khối nguyên cục. Người Hylap (grecs) và Lamã (romains) khi xưa đã biết dùng **nồi có răng** như thế mà bón bạc (vì tại mỏ cũ Laurium còn thấy xác nồi dùng khi xưa).

Bạc tinh anh rất trắng tốt có ảnh xanh xanh, sức lửa nóng 1000 độ mới chảy, nó nặng hơn nước 11 lần, và sức cứng được 2 rưỡi, hoặc 3 phần (sánh với thép cứng 100 phần).

Hoàn cầu có nhiều mỏ bạc, nước nào có xin kể ra đây: Espagne, Hongrie, và Norvège có hơn 60 mỏ bạc lùmặng trong năm 1623. Từ đó sắp đến năm 1800 cọng số bạc bộn được là 100 triệu quan tiền. Nay các mỏ ấy đã bỏ, vì hết bạc rồi.

TRẺ LẠI

(Rajeunir)

Ai ai ở đời này cũng biết hệ có tuổi rồi thì đờn-bà hay đời nết hạnh cách ăn thói ở.

Ấy có phải là đều cực khổ của đờn-bà phải vương mang hay không? Đờn-ông khi đến lớn tuổi rồi có phải vương mang như đờn-bà vậy không, tánh tình có đời đời hay không?

Quan lương y Maurice de Fleury và Paris Thái-y-viện-thuộc-viên có diên-thuyết giữa hội về việc tánh tình đời đời trong lúc có tuổi như vậy:

« Hệ đến lúc như vậy thì thân-thể con người vương mang nhiều bệnh hoạn những là: ăn uống ít hay tiêu hóa, bón huất, khi ăn cơm rồi nó làm cho mặt mày nhàn nhieu, hệ đi đâu vài bước thì nó bắt mệt nhọc khó chịu. Cả châu-thân toại địa, ngồi đứng chẳng yên, làm đường thể gần cốt tế-mê, không hay cử động, nghe hư đường trong mình mất sự an tri nặng-nề mệt mỏi. Ban đêm thì ngủ xuống, làm cho nhức đầu đau óc, hai bên bàn tay nó giết đường thể như trong đầu trống lỗng vậy. Có nhiều người bạc đêm mình máy tế-mê. Khi trước mặt mày tươi tốt đỏ da thắm thịt, nay lại xanh xanh ứa ứa, mình máy phục thị đường như sinh lên xop xuống, da thịt mỏng te, thấy gân xanh chạy cùng mình, trong lòng hồi hộp, khi thì trên mặt nóng phùng, lúc lại lạnh ngắt. Nước tiểu thì ít mà lại đục, lộn cợn như bùn. Lần lần mất sự siêng năng, làm ăn không được phần chẵn như khi trước tri hóa lơ-mơ, hay quên cho đến tên người. số mục, chẳng hề nhớ đặng; khi trước ăn nói hoan thai, nay trở nên chặm chạp. »

« Khi trước thì cứ chỉ rất phân minh, nay việc gì cũng phân phân bất nhứt, coi lại thì tình thần hao kém, mà có ai nói đến mình gần già rồi thì có hơi giận, hơn mặt. »

Đã thí nghiệm hơn 201 bệnh nhân, thì ông Maurice de Fleury nói rằng: hết 165 người bị bệnh niếu-cường-toan, vương mang bệnh ấy thì đủ mau già háp.

Có lẽ nào mà chúng ta lại chịu thua cái bệnh ấy, giả gi một hai cực đã nho nhỏ trong nước dãi mà nó lại hoành hành thân thể, làm cho tri hóa lơ-mơ, song xin chú-tôn chớ khá ngả lòng, tuy vậy mà cũng có thuốc trị nó nổi, thuốc ấy hiệu là **Urodonal** sẽ làm cho hiền máy cực đã nhỏ ấy cũng như nước sôi làm cho tiền đường vậy, đi-như phân-chương.

Lấy nước dãi người bệnh mà thí nghiệm thì cũng kêu bệnh ấy là tư-thiên-tư-

...nông thứ rừu

LY BÉ

ENTIANE

của các thầy tu (Espagne) đất, xít ực, cũng như xít đây. Rượu này ắc tính ba rất có

ENTIANE

cốt đường bat-hà để nông, mùi lại hay kén lỵ cũng

...mềm dần trên ve

ET

...bài số 10, Saigon. ...quả như lời tôi

S DIVA

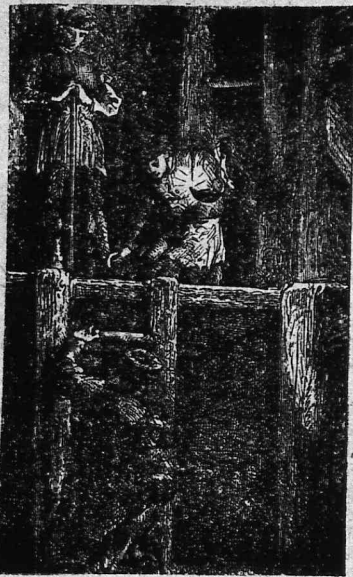
...arettes Diva là ...đó đã không khô ...oạn, vì thuốc này ...thuốc kia, song ...m.

...có để một cái ...đẹp để, mà lại ...cái giấy Ban- ...tông hoặc một ...chân mouchoirs, ...là một cây dù ...giấy ấy, thì hãy ...môn bài số 10, ...mà lãnh thưởng, ...gặng, thì giới ...ặng cho ông sẽ ...tố lập tức.

E. MAZET ở

...bài số 10, Saigon, ...cháp cả Đông-

Mỏ bòn bạc rất sâu, khi lên xuống nhờ có thang bắc từ chặn, có nhiều mỏ sâu đến 700 thước có thang lên xuống bắc ngay chỗ, từ mặt đất xuống đến đáy mỏ phải 1 giờ rưỡi đồng hồ.



mới tới: Xin coi hình trên đây thì hằng. (Sau sẽ tiếp theo)

Khi Cao-sĩ-Kỳ ngồi rồi bèn nói với Tá-Trị rằng: « Tôi cùng Túc-hạ gặp gỡ đây thật nên may mắn. Đặng cùng nhau trò chuyện một bữa chơi, kéo hòm trước đó mới biết nhau kể vừa phân thủ (chia tay, phân rẽ) Tá-Trị thấy người ấy sao châu-lưu chỗ này chỗ nọ », thế không phải bợn thiện-lương, nên nghĩ mà hỏi rằng: « Tiên-sanh có ý chi mà theo dõi tôi đến đây đó vậy? » Đáp rằng: « Không; ấy là sự thịnh-linh, chớ không có điều chi lạ ».

Song mà gặp Túc-hạ đây thì tôi cũng có một việc mà nói cho Túc-hạ nghe, đặng tránh cho khỏi nơi nguy-hiểm ». Cao-sĩ-Kỳ nói dứt lời, thì Tá-Trị liền biết Sĩ-Kỳ là người có ý tư chi đó, vì người là bạn hữu của Đê-sĩ-La; nên mới hỏi rằng: « Có việc chi xin Tiên-sanh cho tôi nghe với? ». Cao-sĩ-Kỳ bèn xích lại gần mà nói nhỏ

TRUNG HOA LÃNH TỰ

Viên-thế-Khải tiểu truyện
(Notice sur Yán-sĩ-Kai, Président de la République chinoise)

HỒI THỨ MƯỜI MỘT (tiếp theo)

Viên-thế-Khải từ về triều chấp chưởng binh cơ, thì biết quyền trong triều chánh về một tay Thái-hậu, chớ Hoàng-đế thì bất quá chịu hư vị đó chớ không được chuyên quyền. Nền anh và dua mị trăm đều mỗi việc làm cho Thái-hậu vừa ý mà thôi, chớ trong ý không kiêng Hoàng đế.

Song đức Quan-Tự cũng biết Viên-thế-Khải là kẻ bội thần như vậy, nhưng mắc sợ Thái-hậu, nên tuy là giận thì để lòng chớ không dám nói.

Ngày kia Thái-hậu đòi Viên-thế-Khải vào, phong cho con trai lớn của người tên là Viên-khắc-Đĩnh làm chức Nông-công Thượng-bộ Tham-nghị. Còn đứa con thứ tên là Viên-khắc-Văn tuổi còn thơ-ấu chưa cho quyền tước chi được, thì Thái-hậu cấp tiền cho đi học ngoại-quốc đặng sau khôn lớn, có tài năng rồi trở về sẽ đại-dụng. Viên-thế-Khải bèn cúi đầu tạ ơn mà lui ra.

rằng: « Đê-sĩ-La dặn tôi có gặp Túc-hạ thì trao lời dùm: Cái ân ấy chẳng thế nào tra ra đâu, đừng tìm kiếm hỏi han chi cho nhọc sức; mà nếu Túc-hạ chẳng biết tình-ngộ, thì có ngày sẽ sa nơi chỗ khốn nạn thì chớ ». Tá-Trị hỏi: « Sao mà dữ vậy? ». Cao-sĩ-Kỳ ngó ngay Tá-Trị mà nói rằng: « Ấy là công việc của Túc-hạ làm thì Túc-hạ xét lấy, chớ tôi coi có nhiều người muốn cho Túc-hạ chết lắm ».

Tá-Trị cả giận đỏ mặt tía tai, đứng dậy mà nói rằng: « Tôi chẳng rùng sợ đâu, nếu chúng nó như vậy, thì tôi sẽ làm hại chúng nó trước cho mà coi ». Sĩ-Kỳ thấy Tá-Trị bộ giận dẫu lại buông lời cứng cỏi dường ấy, bèn cười gằn mà đáp rằng: « Túc-hạ thật là ngu, nếu Túc-hạ nói vậy thì sa vào trong chước của người ta rồi còn gì, như người ta muốn làm hại, thì trong chỗ tình

hoại. Chẳng phải già mới đau bình ấy mà thôi đâu. Và con người ở đời, ăn uống, đi đứng qua lại, cử động, luân chuyển, cũng như cái đồng hồ kia, lần ngày mấy mớ phải mòn, phải hư, phải gãy vì khí-huyết ống mạch này sang qua ống mạch kia, sao cho khỏi đem đồ ở trước rứt cùng đường, một ngày một chút, nó đóng bợn nhơ, làm cho gãy nát thân, sự tiêu trở ra chậm chạp thì trong mình phải sanh bệnh! Ấy cũng chẳng lấy chi làm lạ, lần lần kẻ ăn uống chẳng đàng thì tinh thần hao kém, trí hóa lơ-mờ.

Bởi vậy hề lâu lâu thì phải lo uống thuốc bổ dưỡng tạng thân, cũng như đem đồng hồ lại cho thợ chùi dầu, cũng sơn thép lại cho mới.

Uống thuốc Urodonal cho được ba ve thì niên-cường-toan thuyên giảm, người bệnh nhơn vợng sức, lần lần trẻ lại, uống thuốc này chẳng có điều chi hại, vì tánh nó rất hiền lương, và làm, và chơi, và uống. Hễ uống nó vào thì khí huyết được lương bổ, làm cho tạng thân thông thương, các ống mạch sạch sẽ, thì vạn bệnh hồi xuân. Những đơn-bà từ ba mươi cho tới năm mươi, thầy đều vương mang niên-cường-toan. Bệnh ấy chẳng phải có duyên, chẳng phải ngộ nghĩnh gì mà ốm ập nổ làm chi, vì nó hay làm cho mình già, hấp. Khả tuá tổng khứ tổng bồi, đừng để vậy có ngày mang khổ.

Có bán trong các tiệm thuốc lang-sa.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux đường Catinat Saigon, và tiệm Solli-rène Chợ-lớn.

cờ, Túc-hạ làm sao ngăn-ngừa cho khỏi được ». Tá-Trị nghe nói như thế cũng chẳng hề sợ-sệt, bèn cười mà trả lời: « Chúng nó muốn dùng cách chi mà hại được tôi thì tùy ý, tôi chẳng hề rùng-động. Tiên-sanh, hãy biết rằng: Tôi là người Anh-quốc, đây là xứ sở của tôi, chẳng phải tôi là người nước Nga-la-Tư đâu ». Cao-sĩ-Kỳ nói: « Túc-hạ thật là người tối tâm tới lệ, không thuốc chi mà giải cho ra đợc; chúng tôi nói thiệt nguyên-bình-vực Đê-sĩ-La, chẳng hề người đã động-tới thân người ấy được đâu ».

Tá-Trị nói: « Tôi không phải muốn làm điều chi hại đến Đê-sĩ-La, song tôi muốn cho người đó thiệt sự-tình cho tôi biết đó mà thôi ». Cao-sĩ-Kỳ đáp rằng: « Sự ước của Túc-hạ đó khó trông cho như nguyên được ». Tá-Trị hỏi: « Bởi sao vậy,

Lấy đó t của Thái-lúc ấy việc tay Viên-th

Bởi vậy năm mươi thập-thọ l cái chẳng hậu còn lá cho Viên-th hoa quả, d đều làm bấ những liên là kỳ hoa chẳng biết Công-tử V được' sự v

Nói về c trong phe những là H hạ cho Vi mà kể. Làn tại kinh đ bằng ba ng nhiều ngư mà làm nư thần phụ t chừng nào

Vì vậy châu Thái-minh' có bị ân cần ban

xin Tiên-sanh rằng: « Tôi biết việc Túc cho thân của tức mình bèn ân-mạng n hay sao? ». chi đến ngư chệ đây mà cùng Túc-hạ nam-nhi mà thị cũng ch « Tôi đã hứa biết việc tăn đặng giúp đ việc chối từ, hiểu đâu, mà người hại ». Sĩ-Kỳ nói

Lấy đó thì đủ biết Viên là tôi yêu cũ. Thái-hậu là chừng nào, nên lúc ấy việc chi trong triều đều là một tay Viên-thế-Khải.

Bởi vậy khi Viên-thế-Khải đứng năm mươi tuổi, người bèn ăn lễ ngũ-thập-thọ lớn vô cùng, xa xỉ của cải chẳng biết là bao nhiêu. Thái-hậu còn lấy đồ trong nhà vua đem cho Viên-thế-Khải như là đồ chưng hoa quả, đĩa chén v. v. những đồ ấy đều làm bằng vàng bạc cả thảy; và những liên chữ Phước chữ Thọ, cùng là kỳ hoa di thảo trân hào mỹ vị chẳng biết bao nhiêu; dầu cho hàng Công-tử Vương-tôn cũng không bị được sự vinh diệu của người được.

Nói về các quan tại kinh-dô, và trong phe đảng của người lúc đó đặt những là hoành-trướng mà đi khánh hạ cho Viên chẳng biết mấy trăm đôi mà kể. Làm đến đôi các tiệm thợ-mã tại kinh-dô, một đôi liền giá mắc bằng ba ngày thường. Song mà có nhiều người đặt trẻ, tiệm không còn mà làm nữa. Lấy ấy thì biết kẻ xu thân phụ thế theo Viên-thế-Khải là chừng nào.

Vì vậy nên nhiều khi Viên vào châu Thái-hậu, người tâu rằng chơn minh* có bệnh, thì lệnh Thái hậu hằng ân cần ban tử thuốc thang.

Lại ngày kia Hoàng-thượng - có bệnh, thì Viên vào tâu với Thái-hậu đứng một người Trung-quốc học thuốc Thái-tây vào mà điều trị cho Hoàng-thượng đứng khoe danh của mình, thì Thái-hậu cũng nhậm lời.

(Sau sẽ tiếp theo)

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Luận về ngũ quan thất thố (Erreur des sens)

Khi mình nói ngũ quan thất thố hay là sai ngộ nghĩa là vì bởi đó mà mình làm lạc.

Xét cho kỹ thì ngũ quan chẳng hề khi nào làm lạc, làm là tại trí khôn đoán định sai mà ra, vì ngũ quan chẳng hề biết đoán định (juger), trời sanh nó để mà cảm hứng (percervoir), chứ chẳng hề biết phân biệt thị phi.

Thí dụ như mình lấy làm một đồng bạc giả, tưởng nó là thiệt, nếu mình lỡm như vậy thì chẳng phải tại nơi tay mình hay là con mắt mình làm cho miah làm, vì con mắt với tay chẳng hề biết bạc nào thiệt bạc nào giả.

Bởi vậy khờmình ngộ xem sai siên, rồi mình suy nghĩ mà biết rằng sai, thì chẳng nên nói nhờ sự trí khôn đoán định mà sửa ngũ quan ngay ngắn lại, mà phải nói

cho xét lý rằng nhờ sự đoán định chắc chắn mà sửa việc đã đoán định sợ suyễn.

Muốn cho trí khôn mình đoán định sự ngũ quan cảm-hứng một cách chắc chắn thì phải:

1. Những vật mình xem, nghe, người, đá động thì phải cho phân minh, chẳng nên cho nó ở xa lắm thì phải làm lạc: Một cái tháp vuôn mà ở xa nhiều khi mình thấy nó có hình tròn.
2. Mình phải tập ngũ quan mình cảm-hứng cho phân minh. Như con mắt thì phải xem màu sắc, lỗ tai phải nghe âm thanh, chứ không phải dùng mà đoán xa gần hoặc cử động; nếu mình dùng con mắt với lỗ tai không mà đoán sự xa gần thì chắc phải sai lầm.

3. Mỗi ngũ quan phải cho tinh tấn, nếu có bệnh thì phải cảm hứng làm lạc.

4. Chẳng nên có vật gì ảm ngũ quan làm phải sai ngộ: Như cây batoon mà thợ xướng nước thì có dạng gậy: Ông Lafontaine nói rằng: Tuy nó ở dưới nước nó có dạng gậy mặc lung, trí khôn mình đoán định phải đứng cho nó gãy.

Những có nó làm cho ngũ quan sai ngộ tôi xin chỉ ra sau đây:

1. Là vì sự cảm hứng của ngũ quan có chừng có đổi, hoặc là ngũ quan không được tinh tấn hoặc chẳng hoàn toàn.
2. Tưởng sai nghĩ lầm vì tại sự đục tối, sự lật đặt mà ra, bởi có ấy mà bộ hạnh đi xe lửa đi tàu thường tưởng cây cối nhà cửa chạy theo mình.
3. Là ngũ quan có bệnh.
4. Là vì dốt chẳng hiểu việc cách vật trí tri (les lois physiques).

(Sau sẽ tiếp theo) PAULUS HOA.

xin Tiên-sanh nói cho tôi nghe với? ». Đáp rằng: « Tôi không biết chi nữa, tôi chỉ biết việc Túc-hạ làm ấy là việc hiểm nghèo cho thân của Túc-hạ đó mà thôi ». Tá-Trị tức mình bèn hỏi nữa rằng: « Vậy thì việc án-mạng họ quan-hệ với địch thân Đê-si-La hay sao? ». Đáp rằng: « Chẳng can-phạm chi đến người, nhưng việc ấy là việc phải che đậy mà thôi; và người có nhân nói cùng Túc-hạ, xin Túc-hạ chớ đem sức nam-nhi mà kinh chống nói một ả đàn bà, thì cũng chẳng hay chi đó ». Tá-Trị nói: « Tôi đã hứa với người rằng: Tôi muốn biết việc tâm-sự của người cho thấu đáo, đừng giúp đỡ cùng nhau; song người cứ việc chối từ, chớ là có tỏ đều chỉ cho tôi hiểu đâu, mà biết tôi rằng người ơn hay là người hại? ».

SI-Kỳ nói: « Đê-si-La chối-từ ấy, tôi

tưởng Túc-hạ chưa dễ mà liệu được; nay tôi thay mặt cho người, tôi nói với Túc-hạ một lần nữa, xin Túc-hạ chớ tìm kiếm án nọ làm chi cho cực lòng mà nếu người ta bị hại, thì Túc-hạ cũng khổ an thân cho được.

Chi bằng Túc-hạ ở nhà cho thông thả mà hưởng sự giàu-sang, thì hơn là đi kiếm việc nhọc trí mà làm đã không ích, lại có ngày mang họa.

Vả lại hơn thua với một người đàn-bà vô-tội cũng chẳng ích gì? ».

SI-Kỳ nói đến đó, kể kể phục-dịch hưng đồ ăn lên, thì Tá-Trị cũng chưa ăn; chớ cho đưa phục dịch ấy đi vô rồi, bèn nói với SI-Kỳ rằng: « Tôi biết chuyện đo đầu tra được hay không cũng chẳng lợi ích chi cho tôi.

Nhưng khi sở-thời nơi đường Mông-đức

có quan-hệ với tôi, nên tôi phải tìm cho biết mối mang đó mà thôi, bằng không thì phải hối-han làm chi cho nhọc sức.

Còn theo lời Túc-hạ nói đó, vậy thì Đê-si-La là người vô tội chăng; chớ không phải người con trai bị giết ấy là người tình của Cô-va dất đến đó mà bị kẻ hung-đồ sát hại hay sao? »

SI-Kỳ nghe Tá-Trị hỏi vậy, thì ngờ ngần chưa kịp trả lời, Tá-Trị lại hỏi nữa rằng: « Còn người tôi thấy đứng trước nhà án-mạng ngoài Đê-si-La mà ra đầu đó, phải tên là Gia-Định không? »

Tá-Trị hỏi tới đó coi bộ Cao-si-Kỳ mặt-mày đổi sắc, dường như động-phạm tới tâm-sự chi của mình vậy, bèn gượng cười mà đáp rằng: « Việc ấy tôi không biết được ». Đó rồi hai người cùng nhau dùng cơm. (Sau sẽ tiếp theo) P. K. BINH.

Nam-kỳ Công-vụ-xử-đoán-tòa
(*Conseil du contentieux administratif*)

Xử ngày 2 octobre 1911

Chọn Chánh phó bang-trưởng phải bỏ
thăm tuyền cử rồi chương trình cho quan
Thống-đốc phê chuẩn tri cử.

Sự tuyền cử là có ý để thăm dò lòng
dân, nên việc tri cử thuộc về phần việc
hành chánh.

Bởi vậy nếu muốn kiện trong vụ tuyền
cử bang trưởng thì phải đàm đơn kiện
với Tòa xử việc công bên chánh nước
(*Conseil d'état*) mới được.

**Trần-Thiệu kiện Trần-triệu-Thanh
và Chánh-phủ Nam-kỳ**

Tòa xử việc công,

Nghĩ vì Trần-Thiệu là người buôn bán thuốc
bang Triều-châu Càn-thơ có vào đơn nơi Tòa
Công-vụ-xử-đoán mà xin hủy sự tuyền cử
Trần-triệu-Thanh làm chánh bang trưởng
Triều-châu tỉnh Càn-thơ và xin hủy luôn Lời-
ngự của quan Thống-đốc Nam-kỳ đề ngày 12
décembre 1910 phê chuẩn sự tuyền cử ấy;

Nghĩ vì Trần-Thiệu tranh rằng Trần-triệu-
Thanh không phép làm chánh bang trưởng vì
khi ngày 18 avril 1903 có bị Tòa Càn-thơ phạt
vào 100 quan tiền vì tội dẫn hối;

Nghĩ vì Chánh-phủ Nam-kỳ bị cáo có chịu
thiệt rằng sự tranh của Trần-Thiệu nhằm lẽ
song lại nói rằng Tòa xử đoán việc công Nam-
kỳ không có quyền đủ mà xử việc này; nghĩ
vì Trần-triệu-Thanh cũng nói như vậy;

Nghĩ vì sự nói rằng Tòa này không đủ quyền
xử đoán việc ấy cũng là túc lý.

Nghĩ vì quá y theo khoản thứ 2 Lời-nghị
ngày 16 octobre 1906 nói rằng: "mỗi bang
phải tuyền cử một chánh và phó bang đứng
cai trị trong bang mỗi kỳ là 2 năm và có phép
tranh tại cử mà phải có Quan Thống-đốc
Nam-kỳ phê chuẩn tri-cử.

Nghĩ vì hai tiếng tuyền cử và tri cử chỉ
rõ ý kể lập luật-lệ muốn dùng sự tri cử mà
thăm dò lòng dân mà thôi, để quờn tron về
tay chánh phủ định liệu mà tri cử.

Nghĩ vì y theo khoản thứ 9 luật nước đề
ngày 24 mai 1872 cải lương Tòa xử việc công
vụ Chánh-nước (*Conseil d'Etat*), thì Tòa xử
đoán việc công Quản-hạt không có đủ quyền
xử việc này, phải vào đơn kiện nơi Chánh-
quốc. Bởi các cơ ấy, xử vụ nói rằng không đủ
quờn này.

TRUYỀN KỶ MAN LỤC

Recueil d'anecdotes extraordinaires

Truyện Tây-viên kỳ ngộ

Có người học trò tên là Hà-Nhơn,
quê ở phủ Thiên-trường. Trọng năm
Thiệu-bình đời vua Lê thái-Tôn, Hà-
Nhơn có theo học với ông Ưc-trai
tiên-sanh (Nguyễn-Trãi). Mỗi buổi
sớm đi học, đường qua làng Khúc-
giang. Làng ấy có một cái nhà xưa
của quan Thái-sư họ Trần, chàng ta
đi qua đó, thường thường thấy hai
đứa con gái chơi ở trong bức tường
phía tây, cười cợt om xòm có khi
cầm trái ngon hoặc bóng thơm quăng
ném cho anh ta. Anh ta nghĩ không
dẫn khối tình đặng, mới gắp vỏ hời
hai nạng kia.

Hai đứa con gái ấy chòm chim
cười mà nói rằng:

— Thiếp, một người họ Liễu tên là
Nhu-nương, một người họ Đào tên là
Hồng-nương, nguyên là bọn tỳ thiếp
của Thái-sư khi trước. Từ khi Thái-
sư mất rồi, bọn thiếp lâu nay vẫn
nương nấu nơi đây. Nay gặp mùa
xuân cảnh tốt, muốn ra ngoạn cảnh,
kéo mắt xem đại tiết phong quang
ủng lăm.

Chàng kia thấy nói vậy bèn dắt cả
hai đứa con gái ấy về tại chỗ ngủ,
bày tỏ lòng yêu mến. Trong khi đến
cột, hai đứa con gái có dạng then
thùng nói rằng:

— Bọn thiếp việc xuân chưa từng,
lòng thơ còn nhạt. Chín ngại sự cười
hoa cợt liễu, làm cho phải then lức
e hồng, thì giảm mất một cuộc hân
hoan chẳng?

Chàng kia nói:

— Có việc chi mà ngại, ta không
lấy sự mây mưa mà làm rối nhau đâu.

Nói rồi dắt nhau lên giường, vui
vầy cả nước. Chàng kia bảo hai ả
mỗi người ngâm chơi một bài thơ.

Liễu ngâm trước một bài rằng:
*Hương thắm mờ mờ hơi đượm áo là,
Mây châu thấp thoáng về non xa
Đông phong xiêu chó rung nhành với,
Yếu ớt không kham trận gió già.*

Bào cũng ngâm theo một bài rằng:
*Đêm thanh, cảnh tĩnh, trống canh chày,
Màn thắm đèn chong cuộc hứng say.
Phó mặc tài-lang vin bê lấy,
Đào non xin nhớ cánh hoa này.*

Chàng ta nghe xong, vô tay cười
ngất mà rằng:

— Hai bài thơ đó về trọn hết tình
trạng xuân khuê vẫn thi tao nhã,
thiệt ta không bằng vậy.

Nói rồi cũng ngâm theo một bài
như vậy:

*Biếng khép phòng thơ giấc mộng nồng,
Làn theo mưa gió lối Vu-phong.
Bướm bay giao cánh phôi màu phấn,
Sen nở liền nhành đượm về bóng
Chim đậu mặc đầu cùng một dãy,
Nước trôi khôn cầm rẽ dòi dòng
Thương cho một giếng phòng lưu cả,
Nhưng xét phong lưu có chẳng đồng.*

Từ khi đó mỗi ngày sớm đi chiều
lại, chàng ta lấy làm việc kỳ ngộ lắm,
không khác nào Bùi-Hàng gặp tiên
buổi xưa.

Một lúc chiều kia, trời đổ cơn mưa
gió, hai ả ấy vừa đến nơi, nộ với
chàng ta rằng:

— Bọn thiếp sợ sai hẹn mà phải
đến đây, nhưng lạnh lụng lắm không
sao chịu được.

Chàng ta lấy vật áo ấp cho ả Liễu,
rồi nói cợt rằng:

— Liễu-Kiều xinh đẹp, nên vào bạc
nhứt đời này, thiệt là mỹ nhan sắc,
còn Đào-Kiều thì cũng như hoa đào
đó vậy mà thôi.

Ả Đào thấy nói vậy, cúi đầu hồ
thẹn, bèn hôn cách mấy bữa không
đến nữa.

Chàng ta hỏi ả Liễu rằng:

— Đào-nương có được mệnh giới
không, sao mấy bữa nay không đến?
Đáp:

— Nó có việc gì đâu, vì chàng nói

lộ hình t
đến nữa
Nói rồi
gởi cho

Tình thàn
Nhụy lợ, n
Trách gi
Một nhàn
Chàng
một hồi
đáp lại.

Tình riêng
Ân hận v
Nhấn á P
Nhánh n

(Sau s

CÁCH

VÀ
Etu

Luậ

Thình
có tiếng
tiếng nhỏ
tiếng ấy r

Vi như

nào, thì

Tiếng nh

đồng-hồ (

32 đơn, t

đồng hồ

Tiếng đờn

cũng rung

đờn bà ca

2088 đơn

con, cũng

con gái.

Luận về

Tiếng n

khác nhau

mới phân

(1) Đơn là cá
như mặt nước
vàng ra từng c

bài rằng :
trộm áo là,
về non xa
ng nhánh với,
tận gió già.

nhặt bài rằng :
ng canh chày,
độc hứng say.
lấy,
hoa này.

vỏ tay cười
trơn hết tinh
thi tao nhã.

theo một bài
tức mộng nông,
i-phong.

ơi màu phân,
về bóng
một dây.

đồng
phong tru cá,
b chẳng đồng.

sớm đi chiều
c kỹ nghệ lắm,
àng gặp tiền

đồng con mưa
nơi, nói với

nhện mà phải
ng lắm không

o cho à Liễu,
nên vào bậc
y nhan sắc,
như hoa đào

củi đầu hồ
y bữa không

ng:
c mạnh giới
không đến?

vi chàng nói

hình tích, cho nên nó không dám đến nữa.

Nói rồi, đưa một bài thơ của à Đào gởi cho chàng ta.

Thơ rằng :

Tinh thần tuyết trắng, về mai hồng,
Nhụy lộ, nhánh sương, giáng dướm nồng.
Trách giận chùa xuân riêng để dạ,
Một nhánh tươi tốt một nhánh không.

Chàng ta đọc bài thơ ấy, hồi hận một hồi lâu, rồi cũng họa một bài để đáp lại.

Thơ rằng :

Tinh riêng riêng tưởng khách quần hồng,
Án hận vì đâu sự lạt nồng.
Nhân à Phong-di nhờ hỏi giúp,
Nhánh nào tươi tốt nhánh nào không?

(Sau sẽ tiếp theo). P. K. BINH.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM
Etude physique (Tiếp theo)

Luận về tiếng nặng nhẹ

Thính âm mỗi thứ mỗi khác nhau : có tiếng to mà truyền đi mạnh, có tiếng nhỏ mà truyền đi nhẹ, đó là bởi tiếng ấy rung dợn khác nhau vậy.

Ví như khoa động càng to chừng nào, thì tiếng càng cao chừng ấy. Tiếng nhỏ hơn hết, mỗi một sao đồng-hồ (une seconde) rung tràn ra 32 dợn, tiếng cao hơn hết, mỗi một sao đồng hồ rung tràn ra 7 muôn dợn. (1) Tiếng đờn ống nhỏ hơn hết mỗi sao cũng rung chạy được 164 dợn, tiếng đờn bà cao hơn hết, mỗi sao chỉ được 2088 dợn mà thôi. Dợn tiếng của trẻ con, cũng còn nhiều hơn dợn tiếng con gái.

Luận về tiếng nhạc, tiếng đờn

Tiếng nhạc có từng thứ cao thấp khác nhau, duy ai quen nghề nhạc mới phân biệt được. Trong bát âm

đồng một thứ tiếng, mà hễ tiếng bậc nọ cao thì truyền đi nhiều hơn tiếng bậc kia thấp một phần. Nếu đổi làm ngũ âm, thì hễ bậc nọ cao thì dợn mau nhiều hơn bậc kia thấp một lần rưỡi.

Ví như tiếng cang-xoa (diapason) (2) nếu dùng tiếng trung bình thì tiếng la (liểu) một sao đồng hồ có 806 dợn; tiếng đô (hồ) mỗi sao có 480 dợn; tiếng si (ú) mỗi sao có 96 dợn. Lại còn tiếng sol (cống) mỗi sao có 72 dợn.

Còn các đồ nhạc có nhiều thứ, như các thứ đờn sáo vân vân. Đờn dương-cầm, hoặc khay bằng tay, hoặc dùng cây tre nhỏ mà gõ, giảy dài chừng nào thì tiếng trầm chừng nấy, mà giảy càng vắn thì tiếng càng thanh cao hơn. Cái tiếng trong giảy đờn ngân ra, nguyên vẫn như đinh như thép, nhưng hễ có một vật chi động vào, thì tiếng phải đổi khác ngay; nếu lại có vật nào nữa động vào, thì tiếng lại biến nhiều nữa, bởi vì tiếng rung dợn nhiều vậy.

Tiếng trong giảy đờn biến ra nhiều, chỉ coi sợi giảy to hay là nhỏ, dài hay là vắn mà định được; đến như các loại ống kèn ống sáo, thì phải nhờ cái hơi thổi mới ra được tiếng, vì cái hơi thổi đó khoa động không khí ở trong ống mới thành ra tiếng vậy.

Ví như có hai cái ống sáo, 1 cái dài hai thước, một cái dài một thước, thì cái ống dài dợn tiếng kém hơn cái ống vắn một phần.

Có thứ dùng giấm kèn để thổi ra tiếng, như là đầu cái clarinette (sáo), trên có cái giấm kèn, hễ thổi vào thì không khí trong ống khoa động mà thành tiếng. Hoặc dùng bằng đồng bằng da mà chế ra, như các thứ kèn, chi dùng miệng thổi, mà tiếng kêu vang lên được.

Họng ta phát ra tiếng, cũng đồng một lẽ ấy.

VẬT TÍNH HỌC (Note d'histoire naturelle) (tiếp theo)

Các loài cá rất nhiều, không thể kể ra cho xiết. Trong sông nước ngọt về miền Âu-châu, kể ra có 13.000 giống, như các loại lý-ngư (cá chép) hoàn-ngư (cá mè) vân vân. Lại có các thứ kêu là hầu-ngư (brochet) quyết-ngư (saumon) vân vân.

Cá biển nhiều thứ mà hình dạng càng khác nhau nhiều. Giống thanh-ngư (Hareng) trong một năm, phần ở biển nhiều, chỉ về cuối mùa xuân lúc đẻ trứng, thì thường hay kéo cả đàn to, tụ vào ở trong cửa biển hai nước là Anh-quốc và Pháp-quốc. Con lớn đi trước, các con nhỏ theo sau; các loại cá heo biển (cá cúi) cá chim biển nhờ đó mà no bụng. Nhưng hại về các giống ấy chỉ một phần mười, mà bị người ta bắt được thì hết tám phần mười. Có khi người ta đánh lưới được hết cả đàn, không còn sót được con nào. Nhưng cũng may mà cá ấy đẻ ra trứng nhiều lắm, mỗi con ước chừng đẻ được 5 vạn trứng, nếu không thế thì giống cá ấy tuyệt giống đã lâu rồi.

Lại có thứ cá kêu là Sardine (cá mòi) cũng tựa như thanh-ngư, sanh trong Địa-trung-hải và ở Nam-hải, cũng thường tụ nhau cả đàn ở một chỗ, nhưng hình thể hơi nhỏ hơn thanh-ngư một chút.

Còn giống mần-ngừ (morue = cá vượt) cũng là cá biển. Gan cá ấy có tánh nhuận được phổi cho người, cho nên ta dùng gan nó nấu ra dầu gan cá morue.

Người làm nghề đánh cá ấy nhiều lắm, các sở lưới ở biển Bắc-hải nhiều như rừng, thuyền đánh cá có hàng vài trăm hiệu ở liền nhau một giã như nơi Tân-đảo (1) vậy.

Giống cá này cùng với giống cá lưới-

(1) Dợn là cái tiếng rung mà bay ra theo khí trời, ví như mặt nước hễ có vật chi động đến thì dợn nước vung ra từng chện, thính âm truyền đi cũng như vậy.

(2) Cang-xoa là một món đồ nhạc bằng gang, có hai ngựa, để gõ trước khi đánh nhạc, động lấy giọng đờn sáo kèn quyền theo mà thiết âm.

(1) Tân-đảo là một cù-lao lớn ở về phía đông bắc Bắc-mỹ. Đất ấy thuộc về Anh-quốc, giống cá mần-ngư rất nhiều.

trâu (sole, thường vào ở nơi sông nước ngọt cách biển rất xa, đến cuối mùa hạ mới ra biển, mà qua xứ Âu châu. Lại có giống *xá-ngư* (requin), có con dài 13 thước hoặc đến 18 thước. Thù lớn như dài đến 40 thước. Giống nó chỉ ăn các thứ cá, khi lại ăn thịt người, coi dễ như người ta ăn một trái cây chi đó. Mồm cá ấy ở dưới đầu, chứ không như mồm cá thường vậy. Trong mồm nó có mấy hàng răng ba cạnh rất nên kinh hãi. Cá thường thì trong mồm chỉ có một lớp mà nó thì có tới 7 lớp. Nếu đem nó để cho nằm đẹp xuống thì coi như hình cá đuối vậy.

Còn như giống *lái-ngư* (cá li) cũng tương tự như giống cá *man lệ*, cá *trống* chỉ khác hai bên không vì Mé tả hữu trên cổ, mỗi bên có 7 mang. Mồm nó tròn như cái vòng, có răng rất sắc, có thể cắn chắc trên hòn đá được.

Còn các giống cá lạ lùng cũng nhiều, nói ra không xiết.

(Sau sẽ tiếp theo)

TỰ DO DIỄN ĐĂNG

(Tribune de nos abonnés)

Kim thời nghĩa bộc (Tiếp theo)

Tên nó bộc nghe nói giỡn lời, hiền thuần đời hàng đợt lụy, mới trả lời rằng: « *Khuyến ông hãy dưỡng an ngọc thể. Xin đừng lo tưởng việc ngày sau, mà hao tổn tinh thần, việc nhà xin để đó có tôi; ngày sau sẽ tùy cơ lo tính.* »

Ông Phú Ông nghe nói như vậy, bèn kêu con là cậu hai, mà dặn rằng: « *Con còn thơ ấu, trí tuệ chưa thông, việc ở đời con hãy cần công, chớ thấy sẵn, mà đam lòng hỷ lạc, công cha mẹ gây nên nghiệp cả, đồ mờ hơi xốt con mắt, làm mờ đục cửa nhà. Nếu ngày sau con giữ chẳng kham, thời mang nhuộm, lư danh thiên cộ...* »

Cậu hai nghe cha nói, bèn thưa rằng: « *Xin cha hãy nghĩ anh bộc ngọc, mưa đừng lo ngại việc con, nếu một mai cha có cửu tuyền, thời con phải nghe lời nghĩa bộc.* »

Ông phú ông, nghe con nói ngày sau mình có chết thì nó nghe lời theo tên nó bộc, lấy làm mừng rỡ. Cách ít ngày, bệnh càng ngày càng nặng, ông chắc là không mạnh dạng và nghĩ rằng thằng con mình nó có tánh hung hoang đáng tử lắm; nếu để tiền của nhiều đây nó ngó thấy nó xài lóng tay hết đi thì ngày sau nó còn đâu mà xài, nghĩ như vậy rồi bèn lấy ra ba cái hũ, một hũ thì đựng vàng, còn hai hũ thì đựng bạc, xong rồi mới lên đăm ra nơi mà vợ mà chôn dưới chôn má, xong rồi trở về.

Bệnh lại càng nặng, biết thế không xong mới kêu tên nó bộc, mà trối lại rằng: « *Từ ngày này ở với tao, cho đến nay, thì tao vẫn biết lòng mày tử tế, có gia trung thành; nay tao xin gửi sự nghiệp và con tao lại cho mày, mỗi việc chi trong nhà thì mày phải coi sóc giùm cho cậu mày, chớ con tao nó có tánh hư hỏng lắm, thì mày phải khuyên giỡn nó, đừng như vậy, dẫu tao có cửu tuyền chi hạ thì sẽ ngâm cười nơi chín suối.* » Nói rồi liền tắt hơi.

Xin xâm kéo xe kéo

Có một điều dị đoan xin thuật lại đây cho lục-châu quán-tử nhận lầm.

Hôm trước đây tôi đi đăng thuê tại tỉnh Rachgiá; vậy tôi có kêu một cái xe kéo mà đi lai kho bạc. Song tôi đi sớm quá, cho nên kho bạc chưa mở cửa phải ngồi trên cái xe mà đợi, thì thằng kéo xe ngồi dưới đất trước cái xe mà khoanh tay khi tới giờ mấy thầy làm việc tòa bố đi ngang qua đó, thằng kéo xe nó chắt lưỡi mà nói: phải chi thường tôi còn nhỏ mà ông già tôi đứng có xin xâm, thì tôi bây giờ cũng như mấy thầy, có đầu mà phải đi kéo xe.

Tôi nghe mấy lời của thằng kéo xe nói, thì tôi lấy làm lạ mà hỏi phân tới như vậy: Vậy chớ vì lam sao mà ông già bà già chú xin xâm mà chú không ra người tử tế mà đi kéo xe.

Thằng kéo xe nói: « *thầy ơi, tôi không nói đầu chi thầy, thường tôi nên 12 tuổi tôi thấy mấy thầy đi hồi này đó đi học, thì tôi mới về mà thưa với cha mẹ tôi xin cho tôi đi học lớn mà nhờ thân tôi, thì cha mẹ tôi nói, à con muốn đi học, thì để cho ba với má con vô chùa ông Bắc mà xin một cây xâm đã, coi thánh thần mạch bảo làm sao, rồi con sẽ học. Thì bà già tôi với ông già tôi tắm rửa sạch sẽ và lấy 2 cây bạc đi xin xâm, cha mẹ tôi vô chùa giao 2 cây bạc cho ông từ rồi thấp nhang đốt vàng bạc đánh trống mà cầu nguyện cho*

tôi đi học, lớn khá không, thì đầu không, rồi lại gặp cây xâm hạ, đem cho ông từ bán, nói học không khá, lớn đi thì không đầu, rồi thì cha mẹ tôi coi có sắc buồn trở về mà bảo với tôi như vậy: Thời con ở nhà mà giúp việc cho cha mẹ còn khá hơn, thánh thần đã chỉ biểu con phải nghe lời, tôi mới thưa với cha mẹ tôi rằng: Nếu tôi muốn học mà thì không đầu ấy là tại trời, còn tôi muốn đi học mà thôi, thì cha mẹ tôi lại là tôi nói thánh thần đã mạch bảo mà mấy còn cái nữa, mấy lo siêng năng làm cho có tiền giàu có, thì họ để mà vay, chớ mấy hay chớ có ai vay ở đâu, thời coi nhà cho ba đi cuốc khoai. »

Tôi nghe thằng kéo xe nói mấy lời tôi đó, lấy làm ức quá tôi mới nói sao chú không trốn vô trường mà học, đầu cha mẹ chú có ép chú mà chú đi học thì không lẽ cha mẹ chú mà đánh chú sao chú ham học mà bỏ công chuyệ.

Thầy ơi thầy cũng đủ rõ thứ nghề con nit vui đầu chú đó một hồi thì thôi mắc ham chơi mà không ai đốc sức kềm chế thì phải lường tưởng, phải chi tôi có trí khôn như bây giờ khỏi kéo xe mà làm trâu ngựa, mà cũng không úp mặt trong vách tường.

Tôi nghe thằng kéo xe nói mấy điều thì tôi than rằng: « *Nhi tôn tử hữu nhi tôn phước, mặc bà nhi tôn tác mà ngưi.* »

Than ôi cho những người làm cha mẹ có bác mà để cho con cháu. Âu bất học lão hà vi, kể thầy kho bạc đã mở cửa, tôi lật đặt lấy tiền trả tiền xe thì thằng kéo xe cầm ơn rồi một tay nắm xe mà kéo đi, một tay lau nước mắt. Học giả như hòa như đạo, bất học giả như cảo như thảo.

Xã BÌNH Rachgiá.

(Sau sẽ tiếp theo)

THAI-HỮU KHUÊ.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIÊN

(Jeux d'esprit)

Bài đố số 19

Đặt những số này: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24 và 25 vào trong mấy khoân vùn trong hình ngang đây, thế nào mà công mỗi hàng,

Số 2
ngang
hữu th
Số
Số
Vây t
số của
hay là:
Bé
Chỉ c
Em c
Tráng
Petrus P
Nhuân
cùng N
N
A-B C
A ở g
cần từ
B đã bi
Một h
ngôi u
- Ch
lại oai
thấy có
A -
là tôi k
phải s
Ba ng
- N
một m
coi từ
chỉ sợ a
cuộc 10
tiệc rượ
A - H
Bốn n
rời ai về

ngang hay dọc, bắt đầu bên tả hay là bên
trái thì cũng ra số 6: hoà!

LƯƠNG-VĂN-TINH, Vinhlong.

Giải bài số 17 đề lộn 16

Số vịt của chị X
Số vịt của em Y
 $X + 1 = 2(Y - 1)$ ou $2Y - 2$
 $Y + 1 = X - 1$

Vậy thì hiệu số vịt của em phải ít hơn
số của chị 2 con

hay là : $X = Y + 2$
 $Y + 2 + 1 = 2Y - 2$
 $3 = Y - 2$ hay là $Y - 2 = 3$
 $Y = 3 + 2$ ou 5
 $X = 5 + 2$ ou 7

Réponses.

Chị có 7 con vịt.
Em có 5 con.

Trùng : MM. DANG-HUNG-NHƯNG; Cantho
Petrus HOANG, Mạc-bắc; Jacques, Mạc-bắc;
Nhuận Lai-vung, hôm trước trong số 255
cũng Nhuận Lai-vung không phải Vinhlong.

KỶ-LÂN-CÁC.

NHÀN ĐÀM

(Le coin des rieurs)

Hà-đông sư-tử hầu

A-B-C-Đ bốn anh kết bạn với nhau.

A ở gần nhà B cách nhau có một
căn trường. A xưa nay tánh hay sợ vợ,
B đã biết cả, chỉ C-Đ, ở xa không rõ.

Một bữa kia, bốn người cùng nhau
ngồi uống rượu. B nói với A rằng:

— Chị ở nhà tề gia có phép lắm, và
lại oai nghi nghiêm nghị, anh coi
thấy có sợ hãi chăng?

A — Có lẽ đâu thể? Chẳng những
là tôi không sợ vợ tôi, mà vợ tôi lại
phải sợ tôi nữa.

Ba người kia không tin nói rằng:

— Nếu vậy thì ngày mai anh sắm
một mâm rượu, ba chúng tôi lại chơi,
coi thử đường sức thế nào, hề quả là
chỉ sợ anh, chúng tôi xin chịu thua
cuộc 10 lượng bạc, và chịu thưởng
tiệc rượu luôn nữa.

A — Được! tốt lắm!

Bốn người bàn định với nhau xong
rồi ai về nhà nấy.

A về đến nhà dự dự một hồi lâu,
rồi nói với vợ rằng:

— Tôi đầu bao giờ cũng phải sợ bà
bè trẻ nhưng buổi mai thì bà hãy
tạm sợ (sợ lại), tôi một chút.

Người vợ lấy làm lạ hỏi rằng:

— Chớ sao mà nói vậy?

— Tôi hôm nay ngồi uống rượu với
anh em, họ cười tôi hay sợ vợ. Tôi
nói khoe với họ rằng: « Tôi không
sợ bà mà bà lại phải sợ tôi ». Họ
không tin, ước nhau bữa mai họ
đến chơi xem như thiệt quả như lời,
thì họ chịu thua cuộc. Vì thế tôi
nói trước với bà bè trẻ ngày mai
minh hãy làm ơn sợ tôi một buổi,
còn về sau thì chẳng những là hằng
ngày tôi sợ bà, đầu trọn cả đời tôi
cũng phải sợ vậy. Nếu được như thế
thì tôi sẽ được ăn cuộc 10 lượng bạc,
để mình mua cái mũ hoa mà đội,
còn tiệc rượu thì tôi với mình cùng
nhau đánh chén. Chẳng hay ý bà
tính thế nào?

Người vợ nói:

— Tôi sẽ vâng lời tạm thì cũng
được, nhưng chỉ sợ không có bạc
mặt mà thôi!

Chắc có, đừng ngại!

Người vợ gạt đầu bằng lòng nghe
theo.

Hôm sau làm tiệc rượu, ba người
kia đến, phân ngôi chủ khách xong
xúoi rồi thì A lên tiếng lộn kêu rằng:

— Pha nước chè đem đây cho
mẫu.

Vợ làm bộ lom lom bâng nước
đem đến.

A lại kêu:

— Đem rượu ra!

Vợ cầm ve rượu đem ra.

A lại quở:

— Rượu không được nóng, đổi
rượu khác! một lát vợ đem rượu
nóng vào.

A lại sai vợ rót rượu mời khách,
vợ cũng nghe lời mời khách rất đối
cung kính.

C, D thấy vậy lấy làm ngạc nhiên,
nói nhỏ với B rằng:

— Anh ở gần anh A, chắc là biết
hết việc nhà anh, sao hôm nay lại
khác cái lời của anh, hẳn là anh
lường gạt chúng tôi, vậy thì anh phải
phạt 10 lượng bạc và một tiệc rượu
đây.



Nói thế rồi 3 người cùng nhau then
đổ mặt, cáo từ trở ra về.

A — Chúng bây coi đã quả chưa?
Mau mau xia bạc ra đây!

Ba người xin về nhà sẽ gởi đến.
Nói rồi đi cả.

Người vợ thấy bọn kia đã đi rồi,
mà bạc thì không có, mới trở mặt
làm hung, nổi giận mà mắng chồng
rằng:

— Khen cho bây cả gan thiệt! dám
nói lường gạt gái này!

Kể đó ngo coi dưới đất thì thấy
những vỏ cua cùng các thứ ăn thừa
bỏ rải đầy đất, chị ta lại càng giận
thêm, liền sấn vào xô anh ta nhào
xuống đất, rồi kéo tai mà la rằng:

— Mày nói với tao những thế nào,

thắng kia! Bây giờ chúng nó vác mồn đi cả rồi mầy tính làm sao?

Không ngờ khi đó ba người kia đi khỏi chưa xa, đang phàn nàn với nhau, xây nghe có tiếng om xòm, 3 người trở lại coi. Vừa đến cửa thì A đã xem thấy trước.

A cười xòa mà nói chừa thẹn rằng: — Tao biết chúng bây trở vô, tao làm su-từ rống cho chúng bây coi chơi!

THƠ TÍN VĂNG LAI

(Petites correspondances)

Hương quan Ngọc Sadéc. — Chưa thấy trường biên cuộc lễ rước chiến thuyền Hồng-mao. Song có nghe nói lối trong tháng Janvier 1913 ngày 20 hoặc 25 gì đó.

Chứng nhứt định ngày nào Bồn-quán sẽ rao cho biết trước.

M. Xá-Bình Rachgiá. — Khi mình có đủ cơ sao không đến quan chủ-quận mà thưa lại phàn nàn chi bồng lỏng vậy. Họ làm ngan lấy báo của mình rồi bỏ mất thì tự nhiên phải có tội.

Bồn-quán rất phiền Túc hạ, đã có thể mà trừ quân đao-khán sao lại bỏ qua. Nếu Túc hạ có bỏ qua thì chớ khá viết thơ phàn nàn. Vì chữ vị mà hay sanh tệ là vậy đó.

Ngày mồng 4 tháng tư năm 1872.

Ông lương-y Breisky là thầy dạy việc bảo sang tại kinh thành Berne có gởi thơ đến tỏ phàn như vậy:

Tôi đã nhiều phen thí nghiệm thứ bột sữa Nestlé cho nên tôi quyết đoán rằng, dùng thứ bột ấy mà cho con nít ăn thì thể cho sữa đôn bà được, nhứt là khi người vú không đủ sữa mà cho con nít bú, dùng vật ấy mà cho nó ăn thì tốt lắm. Mấy đứa con tôi đều dặng mạnh giỏi cũng bởi nhờ ăn thứ bột sữa ấy.

M. Trương Phú-Đức. — Cục ung đau trên mặt Túc-hạ đó có một việc đem cho lương-y langsa mổ thì hết, chớ lâu quá đã chai rồi, không có thuốc chi trị nổi. Chẳng nên khi nào nặn vọt chi trên mặt, vì trong móng tay có tu đều ở ướ luôn, bởi không kiến cũ nên mới sanh ra sự hiểm nghèo như thế. Tệ cha chả là tệ!

M. Trương Địch Quan Nam. — Túc-hạ muốn hiểu việc trồng cao-su thì phải viết thơ cho phòng Canh-nông Nam-kỳ hoặc Bắc-kỳ mà hỏi thì họ sẽ dạy các điều chẳng sai.

AI TÍN

Bồn-quán có nghe tin buồn rằng Linh-Tử của M. Thái-hữu-Khuê ở Ba-tri đã ti-trần. Bồn-quán xin phân ưu cùng quý M. Khuê là phụ-diễn Lục-tỉnh-tân-vấn.

Bồn-quán điều tang.

CÁO BẠCH

Nam-kỳ thương cuộc dĩ cốc mẽ vi đại tôn; trong các vật hóa thổ sanh; có món lúa gạo là đầu mối lớn, ấy là huyết mạch của dân sanh trong bốn xứ.

Song cách bán lúa tại bỏ làm cho các chủ điền mất lợi nhiều lắm. Vì các ông sợ việc chở chuyên khó nhọc cam go nên cam lòng để lợi ấy về tay các *Chánh*.

Tôi lấy làm tiếc, nên nay tôi bằng lòng vì sự ích lợi chung mà xuất lực chẳng nề công lao mệt nhọc, trước là giữ cái lợi, khỏi mất cho chư-tôn.

Là tôi xin **bao bốc chai và bạn**, cho đăng chờ lúa thẳng tới nhà máy mà bán; thì cái lợi của chư-tôn tôi chắc chẳng mất.

Thí dụ chư-tôn tôi bán tại nhà máy Chợ-lớn, giá 3 \$ 50 một tạ, còn bán tại vừa thì có 3 \$ 30 một tạ, eo phải mất một tạ là (0 \$ 20) hai cát; còn như một ngàn tạ thì mất hết (200 \$ 00) đồng, v. v. Như ghe chở được 2.000 tạ, số hụi chừng 200 \$ 00 đồng; thì chư-tôn cũng có lợi 200 \$ 00. Nếu lúa lên giá luôn thì khá; như vậy cái lợi đó còn niếu lại được cho chư-tôn, và lại những đứa bạn chèo ghe, là những dân nghèo, nó cũng có công việc.

Như chư-tôn có lòng tin cậy muốn cho tôi bao chai và bạn, xin gởi thơ đến mà thương nghị: Thì tôi sẽ định giá chắc chắn, trả lời lại cho chư-tôn việc ưng thuận nhau xong rồi, tôi sẽ lập tức cho ghe đến trước bến chư-tôn mà chở lúa; còn vật nào khác nữa chư-tôn kêu bao chở cũng đăng; Vì tôi có thể kêu bạn và ghe được mỗi một năm chừng trên (300 trăm) chiếc chai.

Nếu chư-tôn không người coi cân lường, thì tôi cũng ra công giúp được cho, tận tình, lại như chư công mà không đòi gót ngọc đến nhà tôi mà thương nghị, thì đều càng tốt hơn bội phần.

Có gởi thơ thì đề như vậy:

Hồ-minh-Mấn, Bình-Tây, Chợ-lớn.

CÁO BẠCH

Kính cáo cùng đồng ban chư quận, chư châu, xin có lòng cố cấp cho bạn đồng loại thành cuộc Thương trường. Vì chúng tôi mới lập tiệm thuốc bắc tại chợ Bentre cũng còn để y hiệu **Tur-bình-Đường** như đã có rao mấy kỳ trước rồi. Nay còn chế thêm nhiều món thuốc không khác gì phương được của Âu-châu; bán ra như sau này:

Thuốc nước	
SÂM-NHUNG-BÁC-VỊ (từ ve 90grammes mỗi ve)	2 \$ 00
Bán một lần 5 ve giá	1 80
At mua 1 lần trọn 10 ve thì giá	16 00
Trộn một litre (ve lớn) thì	14 00
BỔ TÌ (thuốc này tiêu hồ rất hay), mùi ngọt	
1 ve 90 grammes thì bán	0 35
5 ve 1 \$ 50. — 10 ve thì 2 \$ 50. — 1 litre 2 \$ 00	
HÔI-DƯƠNG CỬU-CÁP (1 ve 90 grammes) giá.	2 00
5 ve. 9 \$ 50. — 10 ve. 17 \$ 50. — 1 litre 14 \$ 00	
THIÊN-THỜI bán lẻ mỗi ve.	0 45
10 ve. . . 3 \$ 80 1 litre. . . 3 50	
DI-TINH-BỒ-THẬN mỗi ve 90 grammes giá.	1 00
10 ve. . . 8 \$ 00 1 litre . . . 5 00	
THẬP-TOÀN-CỔ-BỒN mỗi ve (90 grammes).	2 50
Bán 5 ve. 11 \$ 00 10 ve . . . 20 00	
1 litre . . . 18 00	
SÂM-NHUNG-TU-THẬN mỗi ve . . . 2 50	
10 ve. . . 20 00	
RUỢU-THUỐC-BỒ-THẬN mỗi ve . . . 1 00	
5 ve. . . 4 \$ 50 10 ve . . . 8 00	
RUỢU-CHƯƠNG-TỬ mỗi ve . . . 0 40	
5 ve. . . 1 \$ 75 10 ve. . . 3 00	
RUỢU CHƯƠNG TỬ 1 litre . . . 2 00	

Thuốc cao	
THANH PHÉ HÓA ĐÀM thứ hộp bằng sành	
90 grammes. . . 0 \$ 40. — 10 pots. . . 3 \$ 00	
NHỊ LONG GIAO mỗi ve (pots)	1 00
5 pots. 4 \$ 00. — 10 pots 7 \$ 00. — 1 litre 6 \$ 00	
LỰC VI (chánh Bồ âm) mỗi pot.	0 60
10 pots. . . 4 \$ 50 — 1 litre	3 50

Thuốc hườn	
THUỐC NHI HOÀN (bán từ hộp thứ 100 hườn	0 50
5 hộp (hộp chế theo kiểu Langsa)	2 00
10 hộp. 3 \$ 50 — Hộp lớn. 1 \$ 00. — 10 hộp 7 \$ 50	
THẬP THẦN ĐỈNH (thuốc này trị bệnh đau	
bụng khi nghẹn.	
1 hộp . . . 0 \$ 50. — 10 hộp (kiểu Langsa) 4 00	
ĐẦU BẠC HÀ (mới chế hiệu lâm) chính trị từ	
thời cầm mào, mỗi ve 0 \$ 20. — 10 ve	1 50

Có gởi bán tại các tiệm như sau này: Mỹ-tho. — Nam kỳ khách sạn. Saigon. — Lục tỉnh khách sạn. Nam-vang. — Tiệm Lý-hữu-Dư, Phan-thiết. — Tiệm Liên-thành thương quán. Cần-tho. — Nhà biện thầy cai Định bảo. Cái-răng. — Tại nhà Xá-Long. Longxuyên. — Tiệm Nam-thái-Hóa. Bắc-liên. — Nhà M. Ung (Vinh lợi). Đại-ngãi. — Nhà Trần-phong-Niên. Sóc-sái. — Nam-thái-Hưng. Mỹ-nhon. — Tiệm Nghĩa-thạnh-Đường. Thủ-dầu-một. — Nhà Trần-trung-Hiếu. Ai muốn gởi tại Bentre mà mua ít nhiều gì tôi sẽ gởi tới nội kỳ tàu không sai.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá lúa trong tuần rồi mà Bồn quản đã nói có hơi xuống đó thì còn xuống nữa vì lúa Lục châu chở đến rất nhiều. Có bán ít hơn cho Java Nhật-Bồn Âu-châu mà không phải đắt cho lắm. Lúa củ đã gần hết rồi.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng janvier février 1913 là :

VĨNH LONG - GÒ CÔNG trộn	BAIKAU
3.40	3.65
4.35	"
4.05	"
4.55	"
4.20	"
1.90	"

Lúa : tạ 45, lục thất cừ ngũ, chở đến nhà máy.

Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chở 9 phần rưỡi gạo năm lai lúa..
thăng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. nhì bát

Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.

Tấm : số 2 Saigon.

Bột gạo trắng.

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 21 dec. 1912 tới ngày 3 janvier 1913)

Kể từ lần chót đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Marseille	17.965	30.781	48.746
Bordeaux	43.649	173.766	217.415
Havres	"	10.030	10.030
Réunion	"	14.975	14.975
Hongkong	"	5.907	5.907
Tổng cộng xuất cảng từ 21 dec. 1912 tới 3 janvier 1913	61.614	235.459	297.073
" từ 1 ^{er} janvier tới 6 décembre 1912	306.297	2.964.770	3.271.067
" từ 1 ^{er} janvier tới 6 décembre 1912	367.911	3.200.229	3.568.140
Sóng lúc năm 1911	608.719	3.510.967	4.119.686

GAO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 21 dec. 1912 tới ngày 3 janvier 1913)

	GAO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France	"	1	"	550	"	551
" Singapore	126	5.494	"	234	445	6.299
" Hongkong	49	3.612	"	101	1.573	5.335
" Manille	"	"	"	"	"	"
" Philippines	"	"	"	"	"	"
Cộng xuất cảng từ 21 dec. 1912 tới 3 janvier 1913	175	9.107	"	885	2.018	12.185
" từ 1 ^{er} janvier tới 6 décembre 1912	18.984	406.868	8.795	27.702	76.421	538.770
" từ 1 ^{er} janvier tới 6 décembre 1912	19.159	415.975	8.795	28.587	78.439	550.955
Sóng lúc năm 1911	38.798	469.523	25.153	38.863	79.580	651.917

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này.

Gạo trắng	\$ 616.089	"
Gạo lức	10.973	"
Lúa	"	"
Tấm	57.680	"
Bột	56.605	"
	<u>741.347</u>	"

CH

chư quận, chư
o ban đồng loại
g. Vì chúng tôi
chợ Bentre cũng
đồng như đã có
còn chế thêm
hác gì phương
như sau này :

ames mỗi ve) 2 \$ 00
1 80
16 00
14 00

1 litre 2 \$ 00
ames) giá 2 00
1 litre 14 \$ 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40
ve 3 00
ve 2 00

0 45
litre. 3 50
ames giá. 1 00
litre 5 00
grammes) 2 50
ve 20 00
ve 18 00
ve 2 50
ve 20 00
ve 1 00
ve 8 00
ve 0 40

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết-kiệm (Tiếp theo)
(Education des Epargnants Annamites (Suite))

Phận sự của các Kiểm-soát phái-viên thật chẳng phải là làm lấy rồi dặng, cho nên mỗi khi chọn cử chức vị ấy thì trong Công-ti phải lựa-lọc cho hẳn-hỏi, phải người cho mực thước cho thông-minh cho chín-chắn chằng xảo, chẳng gan thì mới dặng.

Còn các kiểm-soát phái-viên cũng phải hiểu rằng: cái chức của người ta cử đặt mình ấy là chức rất nhậm-trọng trách-đại với Công-ti lắm, chớ chẳng phải làm thường đâu; và trong cả Công-ti đều tin cậy mình mới chú cái phần việc rất hệ-trọng như thế, mà nếu mình chẳng lo lắng làm sao cho

xứng đáng chỗ tin cậy của người, thì sao phải đạo làm người cho.

Tuy nói rằng: mỗi năm phải mỗi đời các vị kiểm-soát phái-viên vì sợ để lâu phải thân-thiết với các chức-việc trong quản lý thì mà sanh tệ, song cũng chẳng nên đời tất, mỗi năm phải để lại và người cũ, vì người mới chưa quen việc trong Công-ti e cũng khó trong đều kiểm-soát lắm. Người cũ để lại ấy là có ý cho dặng thạo biết việc này đều kia hồi năm rồi mà phân giải cho mấy v. Kiểm soát phái-viên-mới dặng rõ đó mà thôi, chớ còn bọn K-ểm-soát phái-viên mới hoặc muốn đổi cách xét, đổi cách kiểm, cũng không sao, nếu mỗi năm mỗi đời dặng cách Kiểm-soát mới hoài, thì là một điều quấy vô cùng đó, chớ vì để cách cũ e bọn Quản-ly trong Công-ti biết mà sắp đặt yếm-ân đều chi quấy dặng chằng.

(Sau sẽ tiếp theo)

H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ, ngân hàng)

Tổng-ly mỹ-danh H. M. STOLL

Đường me sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 40 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phân-hung cùng trái-khoán là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hung hùn hiệp buôn bán hay nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tệ nhất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đủ mà làm cho chư-tôn dặng hung vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chay biền, Hàng tàu đồ chay sống, Hàng đặt ruy-điêng-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hàng cùm-cổ nhà đất văn vắn. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu *Banque des valeurs* sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Rồi ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phất thất lợi cho chư-tôn.

Lầu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn làm cách chính-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thuận lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION số PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (4 janvier 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910 1910 1909	150.000 \$ 150.000 » 265.000 » hùn 400.000 » 35.000 » obligations	Piastres 300.000 » 285.000 » 200.000 » 19.250 » 2.300.000	3.000 2.650 4.000 350 23.000	Piastres 100 » 100 » 100 » 100 » 100		\$ 180. — Ventes et V. Fr. 135. — » 200. — Nominal » 135. —
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1910 1911	» 1.000.000 » 1.000.000	» 1.500.000 » 1.500.000	20.000 30.000	» 100 » 100		» 95. — Ventes et V. » 100. — Nominal » 50. — Vendeurs
Société des Plantations d'Anloc	1912	» 3.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100		» 135. —
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1910	» 1.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100		» 95. — Ventes et V. » 100. — Nominal
Cie Caoutchoutière de Giã-nhau.	1910	» 3.000.000	» 1.500.000	1.200	Piastres 100		» 50. — Vendeurs
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	» 126.450	» 94.031 ²¹	2.529	» 50		
Société Immobilière de l'Indochine.	1899 1909 1909	Frans 300.000 » 700.000 » 1.000.000	Frans 1.000.000 » 750.000	600 1.400 2.000	Fr. 500 Ex. C. 13 » 500,375p.	frs. 40.94 pour 1911	Fr. 600. — Nominal
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 500	frs. 25.94 12 ¹ / ₂ pour exercice Clôturent 30/8/11	» 615. — Act. ord. Piastres Ex. C. 111600 Nominal Ex. C. 8
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Bã thời vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres »	Act. de jouissance 2.025 piastres Marseille Fr. 90. — Saigon. Pas de vendeurs.
Société Commerciale française de l'Indochine (Hauzy et Ville).	1908	Frans 500.000	Frans 500.000	5.000	fr.100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Fr. 120. — Vendeurs » 100. — Nominal » 95. —
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Frans 500	5 ¹ / ₂ pour premier exercice	
Société d'oxygène et acetylene d'Ext.-Orient.	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908	» 2.000.000	» 1.250.000	20.000	» 100	800 pour 1911	
Société de Publicité et d'Affichage.	1910 1911	\$ 250.000 obligations » 30.000	Piastres 250.000 » 30.000	2.500 300	\$ 100 Ex. C. 13 » 100 Ex. C. 5	5 0/10 pour 1911	
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (6 décembre 1912)							
Cie Tramways Indochine.					fr. 500 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911	Frans 875. —
Société des Eaux et Electricité de l' I. C.					» 500 » 20	» 45 » »	» 855. —
Messageries fluviales de Cochinchine.					» 100 » 17	» 20 » »	» 300. —
Banque de l'Indochine.					» 500-125 p.	» 50 » »	» 1.375. —
Charbonnages du Tonkin.					» 250 Ex. C. 22	» 80 » »	» 1.640. —
Messageries Maritimes.					» 250 » 3	» 25 » »	» 137.75
Chargeurs réunis.					» 500 » 62	» 25 » »	» 835. —
Union commerciale indochinoise.					» 500 nov.	» » »	» 285. —
Distilleries de l'Indochine.					Part (C. (st.))	» » »	» 19. —
Société Indochinoise d'Electricité.					» 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	» 793. —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.					» 500 » 9	» 45 » »	» 680. —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 500 » 9	» 50 » »	» 901. —
					» 500 » 7	» 9.25 » »	» 189. —
					» 250 » 4	» 20 » »	» 275. —

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biệt xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là, giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hào hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tù và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình: Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đên nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng lộn mảy đống, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tới chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BÌNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU




ELIXIR GODINEAU

TRỞ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kể truyền
HOLBÉ và RENOUX
Món bài số
16, 18, 20, đường Catinal
SAIGON

Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, món bài số 245. Chợ lớn, cũng có bán

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM
Ông TRƯƠNG-VĨNH-RY
SOẠN
IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì	6 \$ 00
Có bì	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị dặng.

Tiền gởi 0 \$ 24

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinal số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinal.

Tại
Petit
An
P.
B
C
Địa d
men
Rus
Leçon
phic
Pre
Deu
ch
Đại ph
lectu
VÂN-
Lectur
en 3
et H.
Nam v
hôn.
d'Ann
H. Ru
Toán p
ment
PHUC
Gramm
langsa
LARI
annan
Nữ tác.
Femm
VĨNH-K
Premièr
ques.
GOURD
id
Kim-Vân
annam
VĨNH-K
Le mém
NGUYỄN
Cách lãn
- Gâte
mites,
QUAN (C
Lectures
RÈRE, I
Cochin

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Preis
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.	
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	6 \$ 30
Đĩa dư mỏng học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI....	0 \$ 80
<i>Leçons élémentaires de Géographie</i> , par H. RUSSIER:	
Premier livret: <i>La Province</i> :	
GIÁPINH.....	0 \$ 35
—	
LONG-XUYỀN.....	0 \$ 35
Deuxième livret: <i>La Cochinchine</i>	0 \$ 35
Đại pháp công thân. — <i>Livre de lecture en quốc-ngữ</i> , par LÊ-VĂN-THOM.....	2 \$ 50
<i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam Việt sử ký mỏng học độc bản. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MẠI.	0 \$ 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.....	0 \$ 60
Grammaire Française. — <i>Mélanges</i> Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD....	1 \$ 00
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOURDON. — <i>Edition en français</i> .	0 \$ 35
id <i>Edition en quốc-ngữ</i> .	
Bát vật sơ độc nhập môn.....	0 \$ 35
Kim-Vân-Kiều, <i>poème populaire annamite</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	1 \$ 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆU (cổ hình)....	2 \$ 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique)....	0 \$ 40
<i>Lectures Françaises</i> , par A. CARRERE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 \$ 00

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-dịa trong nước.
Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG
Đầu xở, thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều tặng thưởng siên-dãng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Sài Gòn cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIÈRE Cholon.



PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU CÁN, ĐAU MINH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HỒ ĐAI, BỆNH CÚM, GHỀ CHÓC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẽ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống rồi lấy lĩm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỎ

nữ cũng rút trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux của quan lương-y Guillé.

Chính chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, như ở hàng bảo chế và sanh, đường GREENELLE ST GERMAIN môn số 8, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN.



LƯƠNG MIÊU
TRANH LUẬN

Con mèo trắng kia mập mập gặp **con mèo mun** nõ òm ỏ, bèn lầy lảm lạ mà hỏi:

— Ủa anh nầy kỳ rầy hư dữ bẻ?

Năm ngoài vòm võ lực bạc, năm nay cơ gì thân thể hao mòn như *Xã-Xuối* vậy? Anh nầy chắc có chơi ác chớ chẳng không. Anh không ghiền a-phiên thì cũng trà đình tửu điếm, cờ bạc thua từ giãng, nên mới hư tẻ đường này, vậy chớ anh không nhớ trong *Minh-tâm* có bài thơ như vậy hay sao? *Phàm nhơn bá nghệ hảo tùy thân, đồ bác môn trung mạt khải thân?*...

Con mèo mun.

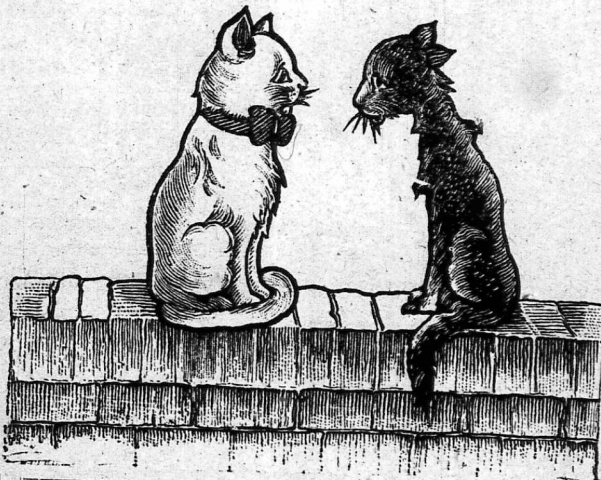
— Anh ỏi! sỏ là anh chưa rõ để tôi

phán lai cho anh tường: Nguyên tôi vô phước, ở nhâm nhà lẻ hoát bán cùng, cho đèn *đổi chớ chực buổi cơm rơi nước mắt, chuột rình ghẻ gạo rụng lông nheo*, thì làm sao mà không tinh thần suy kém thân thể hao mòn, còn anh *lảm sặc phi nhĩ* như chệc *Côn* vậy?

Con mèo trắng — Sỏ là vậy: Tôi kỳ xưa thà lẻ, không chỏ dung thân, nay thời lai phong tồng, tẻ nhâm nhà đại phú gia. Ồi thôi thiếu chi là cơm nước, cá mẳm e-hẻ. Nhưng vậy mà chưa mẫy anh a! Duy các cậu các cỏ trong nhà hay cẳng tôi bữa nào cũng cho uống

Chừng ngày nào da thịt nở nang, chừng ấy tôi sẽ vào thừa với các cỏ các cậu, thì bẻ nào anh cũng được trong dụng chẳng sai.

Con mèo mun. — Đồ đã ra ỏn cỏ các, đảy nguyên theo đỏi gia trung. Hẻ đi anh đi!



SỮA ĐẶC NESTLÉ
VANG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

sửahộp**NESTLÉ.**

Con rửa chừ ăn quen, nhịn không quen tôi mới bày ra một kẻ, là cậu đầu bẹp ngày nào cũng say rượu nằm đầu ngủ đó; bởi ấy bữa nào tôi cũng xài lên được một hộp cho nèn mọi mập tròn như vậy.

Con mèo mun.

— Cha chà; nay anh có phước quá chừng? Chớ chi anh cỏ cập đến tôi đem tôi về đó cùng nhau cọng hưởng, thì tôi khác cỏi minh-tâm ngàn ngày chẳng dám quên ỏn tri ngộ.

Con mèo trắng.

— Cái chi thì không dám nói, chớ việc ấy dễ như trở tay. Nhưng anh phải chịu khó ở trên mẳng-xỏi một đỏi ngày tôi sẽ chịu khó tha sữa **NESTLÉ** đến cho anh ăn.

NESTLÉ.

rửa chử ăn
nhìn không
đi mới bày ra
là cậu đầu
ày nào cũng
ou nằm đầu
bởi ày bữa
cũng xài lên
một hộp cho
bi mập tròn
y.

mèo mun.

a chà; nay
phước quả
Chớ chi anh
lên tôi đem
bó cùng nhau
rồng, thì tôi
t minh tâm
ngày chẳng
lên ơn tri

mèo trắng.

ị thì không
chờ việc ày
r trở tay.
anh phải
nó ở trên
or một đôi
sẽ chịu khó
NESTLÉ
o anh ăn.
lật nở nang,
ura với các
o anh cũng
ng sai.

Đó đã ra ơn
heo đối gia

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người đặng trường thọ

Những người nào muốn đặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn
chỉ, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã đặng hơn sáu
trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *L'Ab-
baye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh
uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU RHUM MANA

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum
khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi
mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và
diều lăm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều
gói có đề một cái giấy Ban-Thường (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn
mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai đặng những giấy ấy, thì
hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng
ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của
mình đặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu
này khắp cả Đông Dương.

NESTLÉ.
rửa chừ ăn
nhịn không
i mới bày ra
là câu đầu
ay nào cũng
y nằm đầu
bởi ây bữa
cũng xai lên
một hộp cho
bi mập tròn

mèo mun.
a chà; nay
phước quá
Chớ chi anh
lên tôi đem
b cùng nhau
ong, thì tôi
t minh-tâm
ngày chẳng
hên on tri

mèo trắng.
i thì không
chờ việc ày
trở tay.
anh phải
nó ở trên
m một đôi
sẽ chịu khó
NESTLÉ
o anh ăn.
lại nở nang,
vừa với các
o anh cũng
g sai.
Đó đã ra on
neo đối gia

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242; nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi thầy ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *L'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diều lắm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp để, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy *Bon-Prime* (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gói thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gói món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.



MẮT TRÍ KHÔN (NÃO-BÌNH)

Sự mất trí và não-bình bởi nơi não-cân có bệnh. Ai mà có bệnh ấy chẳng chầy thì kip phải lẫn lộn. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; nếu bằng chẳng có ghi chép mà để hồ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiếng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bệnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mãnh dược hay hồ huyết hiệu là **Pilules Pink** (Bổ-hoàn linh-đơn).

Những người đờn ông đờn bà mang bệnh khiếm huyết, muốn cho khượng cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc **Pilules Pink** này là thứ bổ huyết bổ căn thượng đẳng hay lắm. Thuốc **Pilules Pink** nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hươg vượng can bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ đặng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đời sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia!

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cũng như quý vị: Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cũng các loại kim-khi khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hãy trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

TẶNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.

Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesse, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS

ĐO ĐẤT

Ai muốn đo đất thuê đất khẩn, thì xin đến nhà **M. NGUYỄN-VĂN-NHÂN**, Arpenteur civil, ở Bãcliêu, hoặc gởi thơ mà thương nghị cũng đặng.

Tại nhà in ông **F-H SCHNEIDER**
7, Boulevard Noursem. - SAIGON

KIM-VĂN-KIEU, Ông P. Trương-vinh-Ký

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -- và nửa ve. Thạch-lâm-bình (kể) -- Đau máy chỗ lất-láo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đái đái

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. -- Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước rít (môi-khi-chất).



HANG
Số 257
Có b
Có há
dá, dù
tinh, h
incandes
sang-ho
Có bán
Xin c
dời gót
mà hôi t
tiếp hoặ
thor lên
mà tinh
định giá
thợ đến
Nhu d
làm thì
Hàng th
Hàng
giá rẻ h
TI
Đườ
Tại đ
cân, đ
thầy đ
chàng n
rẻ đượ
Vây L
mời đến
chàng cũ
tiếp hàn

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí
đá, đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-
tinh, hòng-dèn-đôi và hòng-dèn
incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-
sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chur-quói-khách chớ ngại, hãy
đôi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư
mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh
tiếp hoặc hỏi âm. Nếu vì nào viết
thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến
mà tinh việc đặt đèn trong nhà cùng
định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai
thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhứt định
lắm thì tiền-lớ của thợ về phần
Hàng tôi chịu.

Hàng này rất doan chánh và bán
giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Calmat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đủ thứ thượng hạng và đủ
cần, đồ-đồng, thau, lam-khi đủ kiểu, đủ thứ;
thầy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-
chính ngoài bắc-kỳ gởi vô nên có thể mà bán
rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Saigon xin
mời đến tiệm tôi xem, hỏi, dầu muốn mua cũng
chàng cũng vô can. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà
tiếp lạn đặng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

Tại nhà in ông F.H. SCHNEIDER

7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KỸ, chữ Langsa ba quyền.

- 1/ Sơ khai nước annam.
- 2/ Đất nhà Ngô lợi Nguyễn.
- 3/ Bời Nguyễn lợi Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02



MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU (CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRẮNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trên cốt Kinhkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, âm
thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết say chóng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NƠI CÙNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ
Đường Calmat, môn bài số 16, 18, 20, SAIGON.

Tại tiệm Solirène, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn cũng có bán



PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX

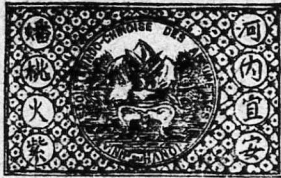
RenoUX kẻ truyên

Đường Calmat môn bài số 16, 18, 20, Saigon

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BINH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ-LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ.—Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÃY HỎI THỨ
 ✦ ✦ HỘP QUỆT
 HIỆU NÀY: ✦ ✦



LÀ THỨ TỐT
 HƠN CÁC THỨ
 KHÁC ✦ ✦ ✦

Tại nhà in ông F.H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TẮC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.
 Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh
 tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

GIÁ 0 \$ 25
 Tiền gởi 0 04

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng
 các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như
 Qui-vị muốn đóng may xiêm áo cách kiểu thì
 nào, hay là mua xuyên lảnh hàng tàu, xin nhiệm
 tình đến giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ
 Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng;
 tiền công may và giá hàng đẽ đều nhẹ.— Còn sự
 khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ,
 xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.
 Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến
 giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH.
 110, quai Arago-Chinois (Cầu Ông Lãnh).
 (Gần gare xe lửa.)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề-vương Nhật-bổn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

- Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:
- Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.
 - Rượu Champagnes V^o **Cliequot.**
 - » **Ponsardin.**
 - » **Due de Montebello.**
 - » **Roederer.**
 - » **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagnes supérieure **B. et S. Perrier.**
 Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rói hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger.**
Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère,**
Malaga và **Muscat de Frontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Đương,** và ngoài **Bến Thủy,** gần **Annam** và ông quẹt **Hà-nội (Tonkin)** nữa
 Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.

pour la réalisation de la signature
 de M. _____

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Saigon, le _____

Saigon, le _____ 19__

Le Maire de la Ville de Saigon

Certifié conforme au tirage s'élevant à mille cinq cents ex. le 10/1/18

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỜ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ lớn	Bán mật, không nên bán chịu. Mỗi lần thu 5\$ đồng phải gửi bạc lập tức cho Báo-quán, bằng chẳng thì Báo-quán không gửi nhứt báo lại phải biến tên họ người mua cho rõ ràng.
Cao-hoài-Do	"	Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quí	An-trường	Cần-tho	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Hương-giáo-Đặng	Điện-chủ	An-định	Hóa-hảo	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-nũ	An-thành-thượng	Sađéc	Thông-tin mua nhứt trình cũng trừ huê hồng được
Bùi-vân-Chương	Bán rượu	Tiên-thủy	Bảo-đức	Bétre	
Võ-thanh-Lung	"	An-thời	Minh-huệ	id	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Pétrus Hoàng	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Trà-vinh	
Nguyễn T. Chấp	"	Tân-tinh-đông	Thạnh-phong	Mỹtho	Thông-tin mua nhứt trình cũng trừ huê hồng được
Phạm-vân-Tổ	"	Chợ-lách	Bình-xương	Vinh-long	
Trương-vân-Hanh	Commerçant	Tân-quí-đông	An-thành-hạ	Sađéc	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Tạ-xuân-Cứ	Maire	Trường-lộc	An-thời	Vinh-long	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	Bình-bảo	Sađéc	Thông-tin mua nhứt trình cũng trừ huê hồng được
Lê-quan-Kiệt	"	Tân-an	Định-phước	Cần-tho	
Cao-kim-Cang	"	Thoại-sơn	An-mỹ	Long-xuyên	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Trần-hạch-Vân	"	Phủ-hạ	Cải-tàu-hạ	Sađéc	
Ng-trung-Xương	propriétaire	Tân-thành-trung	Bảo-lộc	Bétre	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Ngô-bửu-Xuyến	Hương-quán	Tả-liều	Định-mỹ	Sốctrang	
Hồ nhứt-Tân	Chaak-si-Nen	Tân-thành	Phong-thành-thượng	Long-xuyên	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Nguyễn-vân-Nguyễn	"	Phủ-thọ-Xuân	Nord Annam.	id	
Ng-thành-Chương	"	Định-yên	An-phủ	Long-xuyên	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Phạm-thuần-Lương	"	Phủ-long	Bảo-thành	Bétre	
Phạm-vân-Vui	"	Tân-thời-nhì	Long-tuy-thượng	Gia-định	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Lý-hửu-Dur	Cựu phó tổng	Hóa-khánh	Cầu-an-hạ	Chợ lớn	
Trần-công-Chân	propriétaire	Khanh-lũng	Nhiều-khánh	Sốctrang	Lần lần sẽ thêm điều lệ.
Bồ-thành-Châu	"	Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lách	

Chư-tôn khá rõ một điều là từ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra đảng xoi-bôi việc quốc-gia, hoặc châm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều đặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quán xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quán thì chẳng nên bao hiểm việc riêng của mỗi người, hoặc xiềng tác việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong lòng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sạ làm chi vô ích. Ta muốn làm sao cho mọi người

coi từ Tục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandát, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandát, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gấn khấn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Sở tồn người mua phải chịu là sở-phí mua mandát và con niêm gửi thơ.

Cò ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 cò số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quán đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quán sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đăng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gửi chung với mandát lên cho Bồn-quán vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quán đã biết vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huê hồng mua nhứt-trình mà xem, Bồn-quán cũng trừ huê-hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.

CHƯ THÔNG-TÍN CÁC HẠ:

(Avis aux correspondants)

Xin nhân lời cùng các hạ hay: Qua đông-tiết năm rày gần hết. Giùm cổ động thân bằng quý liệ, Mua báo chương xem biết chuyện đời. Năm nguyên bạc chẳng có mấy mươi, Trước giải chí, sau nếm mùi bác-học. Đã mở rộng trí khôn gan-óc, Lại giúp cùng vun gốc văn minh. Xin chư-tôn quang cố là vinh, Bồn-quán thỏá chút tình trông đợi.

BỒN QUÁN CẦN KHẢI.



THUỐC NƯỚC HIỆU LA

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mây chỗ danh tiếng đều cho nó nhứt-hảo-hạng chi-khái-dược.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin G. 19 Đức-quốc, Allemagne điều tả Trữ tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon successeur de V. Holbé et G. Renoix.

TIỆM THUỐC

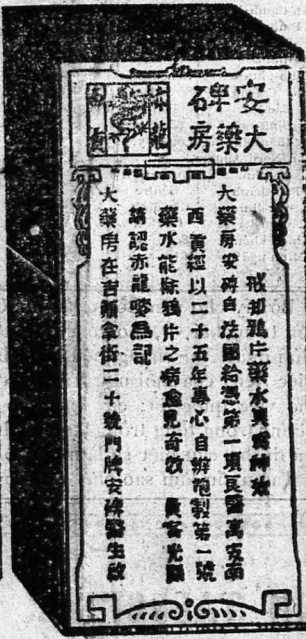
ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỮNG HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 46 18 và 20, tại SAIGÒN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ THUỐC NHA-Phiên.

Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tán-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yện mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần diệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghi bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-Long của tiệm thuốc, ve đặng thuốc, nhân thuốc, cũng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tán-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để dể giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHẢI GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.